ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 209/ĐA-UBND	*Đông Hà, ngày 24 tháng 01 năm 2025*

ĐỀ ÁN
Thành lập, tổ chức lại các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Đông Hà

Phần thứ nhất
SỰ CẦN THIẾT VÀ CƠ SỞ PHÁP LÝ

I. SỰ CẦN THIẾT

Trong những năm qua, Đảng và Nhà nước đã ban hành và lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện nhiều chủ trương, nghị quyết, kết luận về xây dựng tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, đạt được nhiều kết quả quan trọng; việc rà soát, đánh giá, ban hành quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND thành phố luôn quan tâm, coi đây là nhiệm vụ chính trị quan trọng hàng đầu để đảm bảo bộ máy chính quyền địa phương tinh gọn, cơ cấu hợp lý và vận hành hiệu quả.

Tuy nhiên, do thực tiễn phát triển kinh tế - xã hội nhanh chóng, các yêu cầu quản lý nhà nước mới phát sinh ngày một nhiều, công tác đổi mới tổ chức bộ máy của chính quyền địa phương vẫn chưa đạt được kết quả như mong muốn. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy, mối quan hệ của một số cơ quan chuyên môn có nội dung chưa thật rõ, còn chồng chéo, trùng lắp... Cơ cấu tổ chức vẫn còn cồng kềnh, nhiều đầu mối; tính kết nối, liên thông, liên tục trong việc thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước chưa được thực sự coi trọng và chưa được quan tâm đúng mức để có giải pháp cải tiến, sắp xếp bộ máy phù hợp. Việc cải cách, đổi mới công tác tổ chức bộ máy tuy đã có nhiều kết quả tích cực, tuy nhiên vẫn còn bó hẹp trong mỗi cơ quan, chưa thực sự có những thành tựu mang tính đột phá.

Nhằm cụ thể hóa mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết số 18 NQ/TW, Kết luận số 09-KL/BCĐ ngày 24/11/2024 của Ban Chỉ đạo Trung ương, Kế hoạch số 141/KH-BCĐTKNQ18 của Ban Chỉ đạo Chính phủ về tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW và Kết luận số 05-KL/BCĐ ngày 10/12/2024 của Ban Chỉ đạo tỉnh về tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW đã đặt ra. Việc xây dựng Đề

án thành lập, tổ chức lại các cơ quan chuyên môn thuộc UBND thành phố là cần thiết, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của các cơ quan chuyên môn trên cơ sở tính toán mở rộng, sắp xếp bộ máy mang tính liên ngành, có chức năng nhiệm vụ tương đồng, có tính kết nối, liên thông trong việc thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước cũng như các nhiệm vụ chính trị được giao. Đồng thời, việc thành lập, tổ chức lại cơ quan chuyên môn nhằm tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, nâng cao chất lượng dịch vụ công, tiết kiệm nguồn lực và đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội. Điều này giúp giảm bớt sự chồng chéo, trùng lặp chức năng, nhiệm vụ, đồng thời tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan, đảm bảo sự thống nhất và hiệu quả trong việc thực hiện các nhiệm vụ, tạo điều kiện thuận lợi cho việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị, kinh tế, xã hội.

II. CÁC CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Cơ sở chính trị

- Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

- Nghị quyết số 10/NQ-CP ngày 03/02/2018 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW.

- Kết luận số 50-KL/TW ngày 28/02/2023 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

- Nghị quyết số 99/NQ-CP ngày 10/7/2023 của Chính phủ về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Kết luận số 50-KL/TW ngày 28/02/2023 của Bộ Chính trị.

- Kết luận số 09-KL/BCĐ ngày 24/11/2024 Phiên họp thứ nhất của Ban chỉ đạo Trung ương về tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

- Kế hoạch số 141/KH-BCĐTKNQ18 ngày 06/12/2024 của Ban Chỉ đạo về Kế hoạch định hướng sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của Chính phủ;

- Công văn số 24/CV-BCĐTKNQ18 ngày 18/12/2024 của Ban Chỉ đạo về tổng kết thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW của Chính phủ về việc định hướng,

gợi ý một số nội dung về sắp xếp tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh, cấp huyện.

- Công văn số 05/CV-BCĐTKNQ18 ngày 12/01/2025 của Ban Chỉ đạo về tổng kết thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW của Chính phủ về việc bổ sung, hoàn thiện phương án sắp xếp tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện;

- Công văn số 31/CV-BCĐTKNQ18 ngày 04/01/2025 của Ban chỉ đạo về tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW của Chính phủ về việc thực hiện Nghị định số 178/2024/NĐ-CP của Chính phủ;

- Kết luận số 23-KL/TU, ngày 02/01/2025 của Hội nghị lần thứ 35 Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Đông Hà khóa XIII về tổng kết Kế hoạch số 65-KH/TU ngày 24/5/2018 của Thành ủy về thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2027 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII *"Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả"*.

- Thông báo kết luận số 857/TB-TU ngày 21 tháng 01 năm 2025 của Ban Thường vụ Thành ủy tại phiên họp ngày 14 tháng 01 năm 2025;

2. Cơ sở pháp lý

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

- Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

- Nghị định số 158/2018/NĐ-CP ngày 22/11/2018 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính;

- Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

- Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ về chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và lực lượng vũ trang trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị;

- Thông tư của các Bộ, ngành Trung ương hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn cấp huyện;

- Công văn số 7968/BNV-CCVC ngày 08/12/2024 của Bộ Nội vụ về việc định hướng xây dựng phương án bố trí, sắp xếp CBCCVC và người làm việc theo chế độ HĐLĐ khi thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy hành chính.

- Công văn số 5659/UBND-NC ngày 23/12/2024 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc hướng dẫn sắp xếp các cơ quan, đơn vị thuộc khối chính quyền địa phương của tỉnh.

- Công văn số 129/UBND-NC ngày 13/01/2025 của UBND tỉnh Quản Trị về việc bổ sung, hoàn thiện phương án, sắp xếp tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh, cấp huyện.

Phần thứ hai

THỰC TRẠNG TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC CƠ QUAN CHUYÊN MÔN TRƯỚC KHI THÀNH LẬP, TỔ CHỨC LẠI

I. THỰC TRẠNG VÀ TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG CỦA PHÒNG NỘI VỤ THÀNH PHỐ

1. Vị trí, chức năng

Phòng Nội vụ thành phố là cơ quan chuyên môn thuộc UBND thành phố Đông Hà, tham mưu, giúp UBND thành phố thực hiện chức năng quản lý nhà nước về: Tổ chức bộ máy; vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức và biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước; vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập; tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng trong cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập; cải cách hành chính, cải cách chế độ công chức, công vụ; chính quyền địa phương; địa giới hành chính; cán bộ, công chức, viên chức; cán bộ, công chức cấp phường và những người hoạt động không chuyên trách ở phường, ở khu phố trên địa bàn thành phố; tổ chức hội, tổ chức phi chính phủ; văn thư, lưu trữ nhà nước; tín ngưỡng, tôn giáo; thanh niên; thi đua, khen thưởng.

Phòng Nội vụ thành phố có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; chấp hành sự lãnh đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và công tác của UBND thành phố; đồng thời, chấp hành sự chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Trị.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn

Nhiệm vụ, quyền hạn của Phòng Nội vụ thành phố thực hiện theo quy định tại Thông tư số 05/2021/TT-BNV ngày 12/8/2021 của Bộ Nội vụ Hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Nội vụ thuộc UBND cấp tỉnh và

Phòng Nội vụ thuộc UBND cấp huyện và Quyết định số 1154/QĐ-UBND ngày 03/7/2023 của UBND thành phố Đông Hà ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Nội vụ thành phố Đông Hà.

3. Cơ cấu tổ chức bộ máy

3.1. Lãnh đạo Phòng: 03 người, trong đó, có Trưởng phòng và 02 Phó Trưởng phòng.

3.2. Công chức, viên chức chuyên môn: 04 biên chế công chức chuyên môn và 01 viên chức sự nghiệp phụ trách Kho Lưu trữ thành phố.

4. Biên chế, số lượng người làm việc

4.1. Biên chế công chức

- Biên chế được giao năm 2025: 08 biên chế.

- Tổng số có mặt đến thời điểm xây dựng Đề án: 07 người.

4.2. Số lượng người làm việc

- Số lượng người làm việc được giao, phê duyệt năm 2025: 01 người.

- Tổng số có mặt đến thời điểm xây dựng Đề án: 01 người.

4.3. Số hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP có mặt: 0 người.

(*Chi tiết theo Phụ lục 1 và Phụ lục 2 kèm theo*)

5. Về cơ sở vật chất, kinh phí hoạt động

5.1. Về cơ sở vật chất

- Trụ sở: Được bố trí 02 phòng làm việc trong trụ sở của HĐND và UBND thành phố (địa chỉ: số 145, đường Lý Thường Kiệt, phường Đông Lương, thành phố Đông Hà) và 01 kho lưu trữ tại tầng 3, tòa nhà 03 tầng (địa chỉ 01 Huyền Trân Công Chúa, Phường 1, thành phố Đông Hà).

- Trang thiết bị: Máy tính để bàn 09 bộ (*08 bộ công chức đang sử dụng và 01 bộ dùng để bảo vệ bí mật nhà nước*); Máy in khổ A4: 06 cái; Máy photocopy: 01 cái; Máy Scan: 01 cái; Máy hút ẩm: 01 cái; Bàn làm việc: 14 cái; Bàn họp (bàn tiếp khách): 01 bộ; Ghế ngồi làm việc: 09 cái; Tủ đựng tài liệu: 12 cái; Giá để tài liệu (kho lưu trữ): 75 cái; Két sắt: 02 cái; Bình chữa cháy: 05 cái (03 cái phòng làm việc, 02 cái kho lưu trữ). 05 phần mềm (Phần mềm Kế toán HCSN MISA; Phần mềm Quản lý tài sản; Phần mềm Quản lý tiền lương MISA SalaGov; Phần mềm Quản lý và tra soát hóa đơn đầu vào; Phần mềm Kế toán MISA Mimosa ONLINE).

5.2. Kinh phí hoạt động (tính đến ngày 28/12/2024)

Tổng kinh phí dự toán giao năm 2024: 3.656.211.000 đồng

- Nguồn kinh phí tự chủ: 1.281.835.000 đồng.

- Nguồn kinh phí không tự chủ: 2.374.376.000 đồng.

6. Đánh giá kết quả hoạt động giai đoạn 2020-2024

6.1. Kết quả đạt được

Trong giai đoạn 2020-2024, Phòng Nội vụ thành phố luôn bám sát chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, sự chỉ đạo của UBND tỉnh, Ban Thường vụ Thành ủy, HĐND thành phố, điều hành của UBND thành phố nhằm thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ đặt ra trong Chương trình công tác và các nhiệm vụ phát sinh. Theo đó, tập thể lãnh đạo và công chức, viên chức Phòng luôn thể hiện rõ quyết tâm cao, nỗ lực lớn và quyết liệt trong công việc để phát huy mọi nguồn lực, nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ, chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Từ năm 2020 đến năm 2024, Phòng Nội vụ luôn được UBND thành phố đánh giá, xếp loại Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

- Tham mưu UBND thành phố tiếp tục thực hiện đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy trong hệ thống chính trị của thành phố tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả và tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm; tiến hành rà soát, tham mưu xây dựng Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của các cơ quan chuyên môn; tham mưu trình UBND tỉnh phê duyệt Đề án Tinh giản biên chế sự nghiệp hưởng lương ngân sách nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND thành phố Đông Hà giai đoạn 2022-2025; xây dựng kế hoạch cắt giảm 5% biên chế công chức, giai đoạn 2022-2026. Tích cực triển khai xây dựng và phê duyệt đề án vị trí việc làm đối với các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập; hướng dẫn xây dựng danh mục vị trí việc làm, bản mô tả công việc và khung năng lực của vị trí việc làm đối với cán bộ, công chức, viên chức và cán bộ, công chức phường.

- Tích cực tham mưu UBND thành phố tổ chức thành công bầu cử đại biểu Quốc hội và bầu cử đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026; kiện toàn các chức danh chủ chốt của UBND thành phố, Ủy viên UBND thành phố; tham mưu UBND thành phố ban hành quy chế làm việc, phân công nhiệm vụ đối với thành viên UBND, đảm bảo công tác chỉ đạo điều hành các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh ở địa phương. Chủ động giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong thực hiện chính sách đối với cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách ở phường, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị cấp cơ sở.

- Tham mưu thực hiện tốt việc quản lý, sử dụng biên chế, số người làm việc đảm bảo chặt chẽ, đúng chỉ tiêu tỉnh giao và phù hợp với vị trí việc làm,

định mức quy định của pháp luật; hàng năm, tham mưu UBND thành phố giao chỉ tiêu biên chế, số người làm việc cho các cơ quan, đơn vị và UBND các phường; đồng thời, xây dựng kế hoạch tuyển dụng trình Sở Nội vụ phê duyệt trước khi tổ chức tuyển dụng theo quy định. Tham mưu thực hiện tốt công tác quy hoạch, bổ nhiệm, đánh giá, xếp loại đối với cán bộ, công chức, viên thuộc thẩm quyền quản lý. Tăng cường hoạt động kiểm tra, kỷ cương, kỷ luật hành chính trong cơ quan nhà nước và văn hóa công vụ; kịp thời tham mưu thực hiện tốt chế độ, chính sách tiền lương đối với CBCC,VC và người lao động.

- Là cơ quan thường trực cải cách hành chính (CCHC) của UBND thành phố, Phòng Nội vụ đã tích cực, chủ động theo dõi, đôn đốc và hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, UBND phường thực hiện các nhiệm vụ CCHC; kịp thời tổng hợp các kiến nghị, đề xuất và trực tiếp giải quyết hoặc chuyển cơ quan có thẩm quyền giải quyết các kiến nghị có nội dung liên quan đến công tác CCHC, tạo điều kiện thuận lợi cho các đơn vị, địa phương trong quá trình triển khai thực hiện; tổng hợp, tham mưu báo cáo UBND tỉnh tình hình, kết quả thực hiện công tác CCHC của thành phố theo định kỳ hoặc đột xuất; tích cực ứng dụng công nghệ thông tin vào việc đổi mới phương pháp xác định chỉ số cải cách hành chính bảo đảm chính xác, công khai, minh bạch.

- Công tác thi đua, khen thưởng được chú trọng, chủ động, sát sao theo hướng tôn vinh, khen thưởng, biểu dương đối tượng lao động trực tiếp. Công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo được duy trì ổn định, tuân thủ pháp luật, chủ động nắm tình hình, kịp thời tham mưu giải quyết các vấn đề phức tạp phát sinh về tín ngưỡng, tôn giáo và thường xuyên hướng dẫn các tổ chức tôn giáo hoạt động theo đúng đường hướng, phương châm hành đạo. Công tác văn thư, lưu trữ, địa giới hành chính, quản lý hội, công tác thanh niên, pháp chế, đào tạo, bồi dưỡng... đã có nhiều đổi mới, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước của ngành Nội vụ.

6.2. Thuận lợi

Phòng Nội vụ luôn nhận được sự chỉ đạo kịp thời, sát sao của Ban Thường vụ Thành ủy, Thường trực Thành ủy và UBND thành phố; công chức, viên chức trong cơ quan có năng lực, kinh nghiệm và chuyên môn tốt; tập thể lãnh đạo thường xuyên đổi mới phương thức lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành theo hướng toàn diện, bám sát chủ trương, nghị quyết của Thành ủy, BTV Thành ủy và tình hình thực tế của cơ quan, tập trung chỉ đạo công chức, viên chức vận dụng sáng tạo, linh hoạt để cụ thể hóa các chương trình, kế hoạch, kết luận của cấp trên, đề ra các giải pháp phù hợp, triển khai thực hiện nhiệm vụ chính trị đạt kết quả cao.

6.3. Hạn chế, khó khăn

Cán bộ, công chức của Phòng thường xuyên biến động, biên chế công chức chưa bố trí đủ so với chỉ tiêu giao, một công chức phải kiêm nhiệm nhiều công việc do đó ảnh hưởng đến chất lượng công tác.

II. THỰC TRẠNG VÀ TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG CỦA PHÒNG LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI THÀNH PHỐ

1. Vị trí, chức năng

Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố là cơ quan chuyên môn thuộc UBND thành phố Đông Hà, thực hiện chức năng tham mưu, giúp UBND thành phố quản lý nhà nước về: Lao động, tiền lương trong khu vực kinh doanh và việc làm; giáo dục nghề nghiệp (trừ sư phạm); bảo hiểm xã hội; an toàn, vệ sinh lao động; người có công; bảo trợ xã hội; trẻ em; bình đẳng giới; phòng, chống tệ nạn xã hội trên địa bàn theo quy định pháp luật; góp phần bảo đảm sự thống nhất quản lý của ngành hoặc lĩnh vực công tác ở địa phương.

Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản; chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, vị trí việc làm, biên chế công chức, cơ cấu ngạch công chức và công tác của UBND thành phố; đồng thời chịu sự chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Quảng Trị.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn

Nhiệm vụ, quyền hạn của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố thực hiện theo quy định tại Thông tư số 11/2021/TT-BLĐTBXH ngày 30/9/2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thuộc UBND cấp tỉnh và Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thuộc UBND cấp huyện và Quyết định số 1151/QĐ-UBND ngày 03/7/2023 của UBND thành phố Đông Hà Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố Đông Hà.

3. Cơ cấu tổ chức bộ máy

3.1. Lãnh đạo Phòng: 03 người, trong đó, có Trưởng phòng và 02 Phó Trưởng phòng.

3.2. Công chức, viên chức chuyên môn: 05 biên chế công chức.

4. Biên chế, số lượng người làm việc

4.1. Biên chế công chức

- Biên chế được giao năm 2025: 08 biên chế.
- Tổng số có mặt đến thời điểm xây dựng Đề án: 08 người.

4.2. Số lượng người làm việc: 0 người.

4.3. Số hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP có mặt: 0 người.

(*Chi tiết theo Phụ lục 1 và Phụ lục 2 kèm theo*)

5. Về cơ sở vật chất, kinh phí hoạt động

5.1. Về cơ sở vật chất

- Trụ sở: Được bố trí 04 phòng làm việc, dùng chung trụ sở ở Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố (địa chỉ: số 30B đường Lê Duẩn, Phường 2, thành phố Đông Hà).

- Trang thiết bị: Máy tính để bàn: 08 cái (trong đó có 03 cái đã hết khấu hao và không đáp ứng nhu cầu sử dụng); Máy tính xách tay: 02 cái; Máy điều hòa không khí: 03 cái (đã hết khấu hao, đang sử dụng); Két sắt: 01 cái (đã hết khấu hao, đang sử dụng); Máy photo: 01 cái; Máy in: 07 cái; Phần mềm ứng dụng: 06 phần mềm.

5.2. Kinh phí hoạt động (tính đến ngày 28/12/2024)

5.2.1. Ngân sách Trung ương:

+ Dự toán được giao: 51.387.350.000 đồng;

+ Dự toán đã thực hiện: 50.687.232.851 đồng;

+ Dự toán còn lại đến ngày 27/12/2024: 700.117.149 đồng.

5.2.2. Ngân sách Tỉnh:

+ Dự toán được giao: 297.000.000 đồng;

+ Dự toán đã thực hiện: 297.000.000 đồng;

+ Dự toán còn lại đến ngày 27/12/2024: 0 đồng.

5.2.3. Ngân sách Thành phố:

+ Dự toán được giao: 35.687.565.166 đồng;

+ Dự toán đã thực hiện: 33.575.760.706 đồng;

+ Dự toán còn lại đến ngày 28/12/2024: 2.111.804.460 đồng.

6. Đánh giá kết quả hoạt động giai đoạn 2020-2024

6.1. Kết quả đạt được

Từ năm 2020 - 2024, toàn thể công chức của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố luôn nêu cao trách nhiệm, khắc phục những khó khăn, vươn lên hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; thường xuyên nâng cao trình độ chuyên môn và phẩm chất đạo đức, lối sống; chấp hành nghiêm các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy chế, quy

định của cơ quan. Trên cơ sở nghiên cứu, bám sát Kết luận của Thành ủy, Nghị quyết HĐND thành phố về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và Chương trình công tác trọng tâm của UBND thành phố từ các năm 2020 - 2024, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố đã tập trung triển khai, thực hiện hoàn thành và vượt các chỉ tiêu, kế hoạch đề ra. Cụ thể:

- Về công tác Lao động việc làm, thực hiện tốt công tác tuyên truyền và khảo sát nhu cầu học nghề làm cơ sở ban hành các Kế hoạch mở các lớp dạy nghề cho lao động trên địa bàn thành phố. Với chính sách hỗ trợ đào tạo nghề, vay vốn, tư vấn, giới thiệu việc làm, vì vậy tỷ lệ lao động qua đào tạo và tạo việc làm mới hàng năm đạt chỉ tiêu đề ra; giai đoạn 2020-2024, đã tạo việc làm mới cho là 8.957 lao động, mở 46 lớp dạy nghề cho 1.072 người học; tỷ lệ lao động qua đào tạo hàng năm trên 70%.

- Về công tác Người có công, đã tham mưu thực hiện tốt các hoạt động thăm, tặng quà đối tượng chính sách, các đơn vị thực hiện chính sách trong các dịp lễ, tết. Giai đoạn 2020-2024, hỗ trợ xây dựng, sửa chữa 69 nhà từ nguồn Quỹ Đền ơn đáp nghĩa, giải quyết hồ sơ trợ cấp ưu đãi đối với đối tượng chính sách kịp thời, đúng đối tượng, không để hồ sơ tồn đọng, tổ chức chi trả các chế độ chính sách một lần và hàng tháng cho đối tượng chính sách kịp thời và chính xác; phối hợp với UBND các phường, BHXH xác nhận, cấp thẻ BHYT cho 160 đối tượng, cắt giảm 401 thẻ BHYT do đối tượng chết, điều chỉnh chế độ.

- Về công tác giảm nghèo, luôn được xác định là nhiệm vụ trọng tâm của thành phố. Trong những năm qua, thực hiện lồng ghép giữa chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo và Đề án hỗ trợ cho vay giải quyết việc làm và giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025. Phòng đã tham mưu UBND thành phố đã chỉ đạo triển khai, thực hiện đảm bảo các mục tiêu, chỉ tiêu và nhiệm vụ đề ra. Từ năm 2020-2024, giảm tỷ lệ hộ nghèo xuống dưới 2%. Tham mưu UBND thành phố triển khai thực hiện các chính sách đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo đến đối tượng hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, hộ khuyết tật trên địa bàn; tổ chức hướng dẫn quy trình tổ chức tập huấn khoa học kỹ thuật cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn thành phố. Từ quỹ "Vì người nghèo" thành phố đã hỗ trợ xây dựng 84 nhà, kinh phí: 4.485.000.000 đồng và sửa chữa 66 nhà, kinh phí: 759.000.000 đồng.

- Về công tác Bảo trợ xã hội, thực hiện đúng và trước hạn hồ sơ trợ cấp hàng tháng đối với đối tượng bảo trợ xã hội; thực hiện tốt việc theo dõi tình hình đối tượng bảo trợ xã hội trên 04 hệ thống; tiếp nhận và thẩm định hồ sơ trợ cấp cho đối tượng bảo trợ xã hội trên 02 hệ thống; công tác quản lý, cấp thẻ BHYT, tổ chức chi trả chế độ chính sách hàng tháng và một lần cho đối tượng bảo trợ xã hội được thực hiện kịp thời, chính xác; thường xuyên tổ chức kiểm tra, rà soát, thống kê, tuyên truyền, vận động đối tượng tại các điểm thường xuyên tập trung

người lang thang xin ăn, bàn giao các đối tượng lang thang xin ăn về địa phương.

- Về công tác chăm sóc, bảo vệ trẻ em; tệ nạn xã hội; bình đẳng giới: Tổ chức trao học bổng cho 418 lượt học sinh vượt khó do Dự án Zhishan tài trợ; trao quà, hiện vật cho các học sinh, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn từ các nguồn huy động khác vào các dịp lễ, tết. Tổ chức kiểm tra, đối chiếu danh sách cấp 1.398 thẻ BHYT cho trẻ em dưới 06 tuổi. Thẩm định hồ sơ và đề nghị Tòa án nhân dân thành phố xem xét quyết định áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm Bảo trợ xã hội Tổng hợp 1 đối với 63 người nghiện ma túy. Phối hợp với Công an thành phố đưa 45 đối tượng nghiện ma túy đi cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm Bảo trợ xã hội Tổng hợp 1. Công tác Bình đẳng giới thường xuyên được quan tâm, công tác tuyên truyền thực hiện có hiệu quả.

6.2. Thuận lợi

Được sự quan tâm chỉ đạo, tạo điều kiện của lãnh đạo Thành ủy, HĐND, UBND thành phố, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội luôn bám sát các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao, thực hiện phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng công chức để có sự chủ động trong tổ chức điều hành, thực hiện nhiệm vụ. Đội ngũ công chức luôn chấp hành tốt các nội quy, quy định của cơ quan; có trình độ chuyên môn vững vàng, năng động, nhiệt huyết đối với công việc; tự học tập, bồi dưỡng nâng cao kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ và phẩm chất chính trị, đạo đức công vụ. Ý thức công việc, trách nhiệm đang làm, tập thể công chức Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội luôn có thái độ mềm dẻo, linh hoạt để xử lý, giải quyết công việc trong phạm vi, trách nhiệm được giao, nỗ lực khắc phục khó khăn, đoàn kết, hoàn thành 100% các chỉ tiêu, nhiệm vụ, kế hoạch đề ra theo từng năm.

6.3. Hạn chế, khó khăn

- Trong công tác chi trả an sinh xã hội, thành phố Đông Hà gặp phải những khó khăn, vướng mắc trong công tác ủy quyền, giám hộ. Nguyên nhân của những khó khăn, vướng mắc xuất phát từ đối tượng hưởng chính sách an sinh xã hội của ngành Lao động - Thương binh và Xã hội phần lớn là các đối tượng như người già, khuyết tật, nhận thức bị hạn chế do tuổi tác, bệnh tật, người tâm thần kinh,....nên các đối tượng này phải có người ủy quyền, giám hộ, trong khi đó thủ tục thực hiện ủy quyền, giám hộ gặp rất nhiều khó khăn.

- Đối với công tác giảm nghèo, văn bản hướng dẫn về đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình dự án giảm nghèo thuộc Dự án 2 của Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 chủ yếu dành cho lĩnh vực nông nghiệp, không đề cập đến lĩnh vực phi nông nghiệp nên rất khó khăn trong công tác hướng dẫn triển khai thực hiện và thẩm định dự án. Vì vậy thời gian

qua mặc dù thành phố đã được tỉnh bố trí vốn cho thực hiện các dự án sinh kế, tuy nhiên đến nay vẫn chưa thể triển khai có hiệu quả dự án hỗ trợ sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo.

- Đối với Đề án Hỗ trợ cho vay giải quyết việc làm và giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025, theo đó có nội dung Hỗ trợ cho vay giải quyết việc làm. Trong những năm qua, HĐND thành phố đã quan tâm bố trí nguồn kinh phí ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh để thực hiện cho vay đối với người lao động và các cơ sở sản xuất trên địa bàn thành phố. Tuy nhiên, nguồn ngân sách thành phố ủy thác qua Ngân hàng CSXH tỉnh Quảng Trị chưa đáp ứng theo Kế hoạch nên ít nhiều ảnh hưởng đến nhu cầu vay của người dân.

III. THỰC TRẠNG VÀ TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG CỦA PHÒNG KINH TẾ THÀNH PHỐ

1. Vị trí, chức năng

Phòng Kinh tế thành phố là cơ quan chuyên môn thuộc UBND thành phố Đông Hà, có chức năng tham mưu, giúp UBND thành phố thực hiện chức năng quản lý nhà nước về: nông nghiệp; lâm nghiệp; thủy lợi; thủy sản; phát triển nông thôn; phòng, chống thiên tai; chất lượng, an toàn thực phẩm đối với nông sản, lâm sản, thủy sản; phát triển kinh tế hộ; kinh tế trang trại nông thôn; kinh tế hợp tác xã nông, lâm, ngư nghiệp gắn với ngành nghề, làng nghề ở nông thôn; khoa học và công nghệ; công nghiệp; thương mại và thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn theo sự uỷ quyền của UBND thành phố và theo quy định của pháp luật.

Phòng Kinh tế thành phố có tư cách pháp nhân, con dấu và tài khoản riêng; chịu sự chỉ đạo, quản lý của Uỷ ban nhân dân thành phố theo quy định pháp luật; đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công Thương và Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Trị.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn

Nhiệm vụ, quyền hạn của Phòng Kinh tế thành phố thực hiện theo quy định tại Thông tư số 30/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc UBND cấp tỉnh, cấp huyện; Thông tư số 04/2022/TT-BCT ngày 28/01/2022 của Bộ Công thương hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về công thương thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và UBND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Thông tư số 01/2021/TT-BKHCN ngày 01/3/2021 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về

khoa học công nghệ thuộc UBND cấp tỉnh, cấp huyện và Quyết định số 2905/QĐ-UBND ngày 09/10/2024 của UBND thành phố Đông Hà Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Kinh tế thành phố Đông Hà.

3. Cơ cấu tổ chức bộ máy

3.1. Lãnh đạo Phòng: 03 người, trong đó, có Trưởng phòng và 02 Phó Trưởng phòng.

3.2. Công chức, viên chức chuyên môn: 05 biên chế công chức.

4. Biên chế, số lượng người làm việc

4.1. Biên chế công chức

- Biên chế được giao năm 2025: 08 biên chế.

- Tổng số có mặt đến thời điểm xây dựng Đề án: 07 người.

4.2. Số lượng người làm việc: 0 người.

4.3. Số hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP có mặt: 0 người.

(*Chi tiết theo Phụ lục 1 và Phụ lục 2 kèm theo*)

5. Về cơ sở vật chất, kinh phí hoạt động

5.1. Về cơ sở vật chất

- Trụ sở làm việc: được bố trí 03 phòng làm việc trong trụ sở làm việc của HĐND và UBND thành phố (địa chỉ số 145, đường Lý Thường Kiệt, phường Đông Lương, thành phố Đông Hà).

- Trang thiết bị: Máy vi tính để bàn: 07 bộ (trong đó có 01 máy tính không sử dụng được); máy tính xách tay: 01 cái; Máy photocopy: 01 cái; Máy Scan: 01 cái; Máy in: 05; Máy phát điện: 01 cái; Máy điều hòa nhiệt độ: 02 cái; Bàn phòng họp: 01 bộ; bàn làm việc: 04 bộ; Tủ đựng tài liệu: 01 tủ; Phần mềm: 04. Thiết bị, đồ dùng phòng chống thiên tai tìm kiếm cứu nạn: Nhà bạt, áo phao, phao bè, phao tròn, chăn, gối.

5.2. Kinh phí hoạt động (tính đến ngày 28/12/2024)

5.2.1. Về Kinh phí hoạt động năm 2024:

- Dự toán được giao: 3.315.599.000 đồng

- Dự toán đã thực hiện: 2.357.074.000 đồng.

- Dự toán còn lại đến ngày 27/12/2024: 858.525.000 đồng

5.2.2. Nguồn đầu tư công: Công trình Vùng hoa chậu tập trung tại phường Đông Giang.

- Tổng vốn bố trí: 4.460.000.000 đồng,
- Đã thực hiện: số tiền: 2.617.346.000 đồng
- Số còn lại đến 27/12/2024: 1.785.467.000 đồng

5.2.3. Quỹ Phòng chống thiên tai

- Số dư năm trước chuyển sang: 268.023.115 đồng
- Số thu trong năm 2024: 108.864.228 đồng
- Số nộp cấp trên năm 2024: 161.702.540 đồng
- Số dư tài khoản tiền gửi KB: 215.184.803 đồng

6. Đánh giá kết quả hoạt động giai đoạn 2020-2024

6.1. Kết quả đạt được

Trong giai đoạn 2020 - 2024, căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao và Chương trình công tác trọng tâm, Kế hoạch hành động của UBND thành phố, hàng năm, Phòng Kinh tế đã xây dựng Chương trình công tác cụ thể của Phòng và tổ chức triển khai thực hiện tốt công tác QLNN trên lĩnh vực được giao; chỉ đạo hoàn thành tốt các nhiệm vụ thường xuyên và đột xuất được UBND thành phố giao, các nhiệm vụ ký cam kết với Ban Thường vụ Thành uỷ.

- Đối với lĩnh vực công thương, hàng năm, tham mưu UBND thành phố làm việc với doanh nghiệp, siêu thị chuẩn bị dự trữ hàng hóa, bình ổn giá, phục vụ nhu cầu mua sắm của người dân trong dịp Tết Nguyên đán; tổ chức các hoạt động hưởng ứng "Ngày quyền của người tiêu dùng Việt Nam". Các hoạt động xúc tiến thương mại được quan tâm; hỗ trợ xây dựng phát triển một số thương hiệu sản phẩm tiêu biểu của thành phố. Tham mưu BCĐ Bảo vệ an toàn công trình lưới điện cao áp thành phố, xây dựng Kế hoạch kiểm tra ký cam kết với các hộ vi phạm hành lang an toàn lưới điện cao áp trên địa bàn thành phố Đông Hà. Tổng mức bán lẻ và doanh thu dịch vụ hàng hóa tăng bình quân giai đoạn 2020-2024 ước đạt 13,21%. Tổng sản phẩm các ngành dịch vụ giai đoạn 2020-2024 ước tăng 10,75%, giai đoạn 2020-2025 ước tăng 10,8%. Công nghiệp - xây dựng duy trì tốc độ phát triển khá, giá trị tổng sản phẩm tăng bình quân đạt 13,04%/năm.

- Đối với lĩnh vực Nông nghiệp, đã tham mưu UBND thành phố xây dựng và triển khai thực hiện Đề án phát triển nông nghiệp đô thị trên địa bàn thành phố đến năm 2025; chỉ đạo sản xuất nông nghiệp giai đoạn 2020-2024 đạt kết quả tích cực. Giá trị tổng sản phẩm ngành nông nghiệp giai đoạn 2020-2024 tăng bình quân 4,05%/năm, giai đoạn 2020-2025 tăng bình quân 3,97%/năm; Giá trị sản phẩm thu hoạch trên 01 ha canh tác năm 2024 ước đạt 110 triệu đồng/ha (KH: 105 triệu đồng). Tiếp tục duy trì và nhân rộng mô hình cánh đồng

lớn, đưa giống lúa chất lượng cao, năng suất cao vào sản xuất gắn với liên kết tiêu thụ sản phẩm; đẩy mạnh chuyển giao, ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật mới để nâng cao chất lượng, hiệu quả các vùng rau an toàn, nhất là vùng rau VietGAP. Từng bước đầu tư mở rộng vùng trồng hoa tập trung, phát triển đa dạng chủng loại hoa, tạo sản phẩm quanh năm, đáp ứng nhu cầu thị trường.

- Đã phối hợp thực hiện tốt công tác quản lý, bảo vệ, phát triển rừng và phòng cháy chữa cháy rừng; tập trung chỉ đạo phát triển chăn nuôi theo hướng trang trại, gia trại ở xa khu dân cư; phối hợp chỉ đạo tốt công tác tiêm phòng, phòng chống dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm, hạn chế dịch bệnh xảy ra trên địa bàn… Tập trung chỉ đạo phát triển nuôi thuỷ sản theo hướng bền vững.

- Làm tốt nhiệm vụ Cơ quan thường trực BCH PCTT&TKCN thành phố. Tăng cường công tác quản lý nhà nước trên lĩnh vực thuỷ lợi, bảo đảm việc tưới tiêu, phục vụ tốt cho SXNN trên địa bàn. Chỉ đạo triển khai xây dựng và hoàn thành các công trình được giao trên lĩnh vực nông nghiệp đảm bảo tiến độ, chất lượng. Triển khai xây dựng kế hoạch và tích cực chỉ đạo, hướng dẫn các chủ thể triển khai thực hiện Chương trình OCOP đem lại hiệu quả thiết thực.

- Đối với lĩnh vực khoa học, công nghệ: tăng cường ứng dụng tiến bộ KHCN vào sản xuất và đời sống, trong đó chú trọng hướng dẫn và hỗ trợ đầu tư cho doanh nghiệp, cơ sở trong việc ứng dụng thiết bị, máy móc tiên tiến, chuyển giao công nghệ mới, công nghệ cao, đưa giống cây trồng, vật nuôi mới phù hợp với địa bàn vào sản xuất để nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả. Tăng cường quản lý hoạt động tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng, nhất là chất lượng hàng hoá theo quy định của pháp luật.

6.2. Thuận lợi

Được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Thường vụ Thành uỷ, UBND thành phố; sự phối hợp của các phòng, ban, đơn vị liên quan; cán bộ công chức được đào tạo cơ bản phù hợp với chuyên môn nghiệp vụ đang đảm nhận; có tinh thần trách nhiệm cao, nhiệt tình với công việc; có ý thức xây dựng tập thể đoàn kết, vững mạnh.

6.3. Hạn chế, khó khăn

Chức năng, nhiệm vụ của Phòng Kinh tế trên nhiều lĩnh vực với khối lượng công việc khá lớn (nhiệm vụ chuyên môn thuộc 03 Sở: Sở Công Thương, Sở KHCN, Sở Nông nghiệp và PTNT). Do biên chế công chức còn thiếu (01 chuyên viên về quản lý thương mại, công nghiệp) nên phải bố trí chuyên viên về quản lý Chăn nuôi, thú y; thủy sản; chất lượng, chế biến và phát triển thị trường kiêm nhiệm thêm vị trí việc làm của chuyên viên về quản lý thương mại, công nghiệp; vì vậy, trong quá trình thực hiện, có một số nội dung nhiệm vụ phát sinh đột xuất về chuyên môn chưa được xử lý kịp thời, hiệu quả.

IV. THỰC TRẠNG VÀ TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG CỦA PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ THÀNH PHỐ

1. Vị trí, chức năng

Phòng Quản lý đô thị thành phố là cơ quan chuyên môn thuộc UBND thành phố Đông Hà, tham mưu, giúp UBND thành phố quản lý nhà nước về các lĩnh vực: Quy hoạch xây dựng; kiến trúc; hoạt động đầu tư xây dựng; phát triển đô thị; hạ tầng kỹ thuật; nhà ở; công sở; vật liệu xây dựng trên địa bàn; giao thông vận tải và thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn theo ủy quyền của UBND thành phố Đông Hà và theo quy định của pháp luật. Đối với lĩnh vực khác thuộc nhiệm vụ của Phòng Quản lý đô thị thực hiện theo hướng dẫn của Bộ quản lý ngành, lĩnh vực tương ứng.

Phòng Quản lý đô thị thành phố có con dấu, có tài khoản riêng; chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, vị trí việc làm, biên chế công chức, cơ cấu ngạch công chức và công tác của UBND thành phố Đông Hà; chấp hành sự chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý về tổ chức, biên chế và công tác của UBND thành phố Đông Hà; đồng thời chịu sự chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của các sở chuyên ngành có liên quan.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn

Nhiệm vụ, quyền hạn của Phòng Quản lý đô thị thành phố thực hiện theo quy định tại Thông tư số 03/2022/TT-BXD ngày 27/9/2022 của Bộ Xây dựng hướng dẫn chức năng nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và UBND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Thông tư số 15/2021/TT-BGTVT ngày 30/7/2021 của Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn chức năng nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về giao thông vận tải thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và UBND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Quyết định số 1219/QĐ-UBND ngày 10/7/2023 của UBND thành phố Đông Hà Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Quản lý đô thị thành phố Đông Hà.

3. Cơ cấu tổ chức bộ máy

3.1. Lãnh đạo Phòng: 03 người, trong đó, có Trưởng phòng và 02 Phó Trưởng phòng.

3.2. Công chức, viên chức chuyên môn: 04 biên chế công chức và 01 viên chức biệt phái từ Trung tâm Phát triển cụm Công nghiệp - Khuyến công và Dịch vụ công ích thành phố.

4. Biên chế, số lượng người làm việc

4.1. Biên chế công chức

- Biên chế được giao năm 2025: 08 biên chế.

- Tổng số có mặt đến thời điểm xây dựng Đề án: 07 công chức và 01 viên chức biệt phái.

4.2. Số lượng người làm việc: 0 người.

4.3. Số hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP có mặt: 0 người.

(*Chi tiết theo Phụ lục 1 và Phụ lục 2 kèm theo*)

5. Về cơ sở vật chất, kinh phí hoạt động

5.1. Về cơ sở vật chất

- Trụ sở: được bố trí 04 phòng làm việc trong trụ sở làm việc của HĐND và UBND thành phố (địa chỉ số 145, đường Lý Thường Kiệt, phường Đông Lương, thành phố Đông Hà).

- Trang thiết bị: Máy tính để bàn 09 bộ (08 bộ công chức, viên chức đang sử dụng và 01 bộ dùng để khai thác phần mềm GIS); Máy in khổ A4: 08 cái; Máy photocopy: 01 cái (hiện đang hư hỏng); Máy Scan A4: 01 cái; 06 máy điều hòa; Bàn làm việc: 08 cái; Bàn họp (bàn tiếp khách): 02 bộ; Ghế ngồi làm việc: 08 cái; Tủ đựng tài liệu: 09 cái. Các phần mềm phục vụ công tác tài chính: Phần mềm Kế toán HCSN MISA: 01, Phần mềm Quản lý tài sản: 01.

5.2. Kinh phí hoạt động (tính đến ngày 28/12/2024)

- Tổng số kinh phí dự toán giao năm 2024: 6.495.223.480 đồng.

Trong đó:

+ Chi cho các hoạt động kinh tế: 5.320.000.000 đồng

+ Chi hoạt động cơ quan: 1.175.223.480 đồng

6. Đánh giá kết quả hoạt động giai đoạn 2020-2024

6.1. Kết quả đạt được

Trong giai đoạn 2020-2024, Phòng đã tổ chức triển khai thực hiện các nhóm nhiệm vụ công tác, đảm bảo chất lượng, tiến độ đề ra và đạt được nhiều kết quả tích cực, góp phần phát triển kinh tế - xã hội thành phố, tập thể phòng được UBND thành phố đánh giá tập thể hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ các năm từ 2021-2024; Phòng đã tham mưu UBND thành phố thực hiện đạt kết quả nổi bật như: Xây dựng Đề án Xã hội hóa xây dựng cơ sở hạ tầng thiết yếu thành phố Đông Hà giai đoạn 2021-2025; Phối hợp với các đơn vị hoàn thiện phê duyệt đồ án Điều chỉnh quy hoạch chung thành phố đến năm 2045 được UBND tỉnh

Quảng Trị phê duyệt tại Quyết định số 1234/QĐ-UBND ngày 15/6/2023; Xây dựng, tham mưu trình các cấp, ngành thông qua, trình phê duyệt Đề án phân loại đô thị thành phố Đông Hà tại Quyết định số 813/QĐ-TTg ngày 08/8/2024 của Thủ tướng Chính phủ; xây dựng Chương trình phát triển đô thị thành phố Đông Hà đến năm 2045 làm cơ sở để xác định khu vực phát triển đô thị, danh mục dự án đầu tư làm cơ sở để huy động, phát huy hiệu quả nguồn lực đầu tư xây dựng phát triển đô thị (UBND tỉnh đã phê duyệt tại Quyết định số 1125/QĐ-UBND ngày 13/5/2024 của UBND tỉnh Quảng Trị). Phối hợp với các đơn vị hoàn thiện Đề án đặt tên đường, cầu trên địa bàn thành phố Đông Hà, được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 119/NQ-HĐND ngày 06/12/2024.

Tập trung triển khai lập điều chỉnh quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 các phường trên địa bàn thành phố, đến nay đã có 05/09 phường đã được phê duyệt Điều chỉnh quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000. Hoàn thành việc tổ chức công bố, công khai và bàn giao hồ sơ các đồ án quy hoạch phân khu phường phê duyệt cho các cơ quan, đơn vị liên quan, UBND các phường để thực hiện công tác quản lý. Tập trung công tác lập quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 trên địa bàn thành phố nhằm tăng tỷ lệ phủ kín quy hoạch, chú trọng lập quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 các khu vực nhằm kêu gọi, thu hút đầu tư xây dựng các khu đô thị, để làm cơ sở thực hiện các dự án đầu tư xây dựng.

Tham mưu thực hiện tốt việc cấp giấy phép xây dựng nhà ở, công trình. Tham mưu UBND thành phố thực hiện các Quyết định của UBND tỉnh về phân cấp và quản lý cây xanh, điện chiếu sáng trên địa bàn. Theo dõi và hướng dẫn tổ chức thực hiện Đề án xã hội hóa xây dựng cơ sở hạ tầng thiết yếu thành phố Đông Hà giai đoạn 2021-2025. Thẩm định và tham mưu UBND thành phố phê duyệt Báo cáo Kinh tế kỹ thuật; phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán các công trình trên địa bàn thành phố Đông Hà đảm bảo tiến độ, chất lượng.

6.2. Thuận lợi

Với đội ngũ công chức, viên chức phòng có ngành nghề đào tạo và bố trí vị trí việc làm phù hợp để thực hiện công tác chuyên môn đặc thù, vì vậy, chất lượng tham mưu thực hiện nhiệm vụ ngày càng được nâng cao, tinh nhuệ về bộ máy qua các năm.

6.3. Hạn chế, khó khăn

Hiện nay, khối lượng công việc phát sinh thường xuyên và đột xuất ngày càng tăng, trong khi đó số lượng chỉ tiêu biên chế phòng hiện khá ít (07 công chức và 01 viên chức biệt phái). Đặc biệt trong lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật khối lượng công việc lớn, yêu cầu về kinh nghiệm công tác và chất lượng ngày càng cao, tuy nhiên Phòng vẫn chưa có chuyên viên phụ trách về lĩnh vực hạ tầng kỹ

thuật. Đây là thách thức rất lớn đối với phòng trong việc đáp ứng yêu cầu tiến độ công việc.

V. THỰC TRẠNG VÀ TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG CỦA PHÒNG VĂN HÓA VÀ THÔNG TIN THÀNH PHỐ

1. Vị trí, chức năng

Phòng Văn hoá và Thông tin thành phố là cơ quan chuyên môn thuộc UBND thành phố Đông Hà; có chức năng tham mưu, giúp UBND thành phố thực hiện chức năng quản lý nhà nước về: văn hoá; gia đình; thể dục, thể thao; du lịch; quảng cáo; báo chí; xuất bản, in và phát hành; phát thanh; thông tin điện tử; thông tin cơ sở; thông tin đối ngoại; bưu chính; viễn thông; công nghệ thông tin; chuyển đổi số trên địa bàn thành phố; thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn theo sự ủy quyền của UBND thành phố và theo quy định của pháp luật.

Phòng Văn hoá và Thông tin thành phố có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, vị trí việc làm, biên chế công chức, cơ cấu ngạch công chức và công tác của UBND thành phố Đông Hà, đồng thời chịu sự chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ của Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Quảng Trị.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn

Nhiệm vụ, quyền hạn của Phòng Văn hóa và Thông tin thành phố thực hiện theo quy định tại Thông tư số 08/2021/TT-BVHTTDL ngày 08/9/2021 của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Du lịch thuộc UBND cấp tỉnh; Phòng Văn hóa và Thông tin thuộc UBND cấp huyện; Thông tư số 11/2022/TT-BTTTT ngày 29/7/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Thông tin và Truyền thông thuộc UBND cấp tỉnh, Phòng Văn hóa và Thông tin thuộc UBND cấp huyện và Quyết định số 1257/QĐ-UBND ngày 14/7/2023 của UBND thành phố Đông Hà ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Văn hoá và Thông tin thành phố Đông Hà.

3. Cơ cấu tổ chức bộ máy

3.1. Lãnh đạo Phòng: 02 người, trong đó, có Trưởng phòng và 01 Phó Trưởng phòng.

3.2. Công chức, viên chức chuyên môn: 04 biên chế công chức.

4. Biên chế, số lượng người làm việc

4.1. Biên chế công chức

- Biên chế được giao năm 2025: 06 biên chế.

- Tổng số có mặt đến thời điểm xây dựng Đề án: 06 người.

4.2. Số lượng người làm việc: 0 người.

4.3. Số hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP có mặt: 0 người.

(*Chi tiết theo Phụ lục 1 và Phụ lục 2 kèm theo*)

5. Về cơ sở vật chất, kinh phí hoạt động

5.1. Về cơ sở vật chất

- Trụ sở: được bố trí 02 phòng làm việc trong trụ sở làm việc của HĐND và UBND thành phố (địa chỉ số 145, đường Lý Thường Kiệt, phường Đông Lương, thành phố Đông Hà).

- Trang thiết bị: Máy tính để bàn: 06 cái (01 cái đã hư hỏng); Máy tính xách tay: 01 cái; Máy scan: 01 cái; Máy photocopy: 01 cái; Máy in: Bàn, ghế tiếp khách: 01 bộ (01 bàn, 08 ghế); Bàn, ghế ngồi làm việc: 06 bộ; Máy điều hòa: 04 cái; Tủ đựng tài liệu: 06 cái. Tài sản cố định vô hình: Phần mềm MISA, Phần mềm Quản lý tiền lương, Phần mềm Quản lý ngân sách.

5.2. Kinh phí hoạt động (tính đến ngày 28/12/2024)

- Kinh phí tự chủ: 951.473.000 đồng.

- Kinh phí không tự chủ: 1.138.651.800 đồng.

6. Đánh giá kết quả hoạt động giai đoạn 2020-2024

6.1. Kết quả đạt được

Từ năm 2020 - 2024, Phòng Văn hóa và Thông tin thành phố đã thực hiện hoàn thành tốt các nhiệm vụ và đạt các chỉ tiêu đề ra tại Chương trình công tác trọng tâm, Kế hoạch hành động của UBND thành phố; Chương trình công tác của Phòng hàng năm và các Thông báo kết luận, Công văn giao việc của các Sở chuyên ngành, Thành ủy, HĐND và UBND thành phố.

- Tham mưu UBND thành phố triển khai tổ chức thành công các hoạt động thông tin tuyên truyền, văn hóa văn nghệ, các công trình phần việc chào mừng các ngày lễ lớn, sự kiện chính trị hàng năm. Tham mưu thực hiện tốt việc xây dựng đời sống văn hóa, nếp sống văn minh đô thị, xây dựng phường đạt chuẩn đô thị văn minh. Phối hợp với Trung tâm Quản lý di tích và Bảo tàng tỉnh thực hiện lập hồ sơ khoa học cho 26 di tích, điểm di tích thành phần (Hoàn thiện 100% di tích).

- Triển khai tu bổ, sửa chữa, chống xuống cấp cho 07 di tích (Di tích Địa điểm lưu niệm Chợ Hôm và Nhà thờ họ Nguyễn Khắc, Cầu sắt xóm đò, Giếng Làng, Giếng Chùa, Giếng xóm đình, Nhà ông Hồ Sỹ Khâm và Giếng Nghè). Kịp thời tham mưu các văn bản hướng dẫn về lĩnh vực thể dục thể thao.

- Tham mưu ban hành và triển khai hàng năm kế hoạch công tác Gia đình và Phòng, chống bạo lực gia đình trên địa bàn thành phố Đông Hà hàng năm; tham mưu triển khai xây dựng 11 cụm pano truyền thông về xây dựng gia đình hạnh phúc tại Công viên Fidel và Công trình Bia di tích Cầu sắt Xóm đò và địa điểm tổ chức lễ thả hoa để thực hiện truyền thông về gia đình.

- Tham mưu UBND thành phố Kế hoạch tiếp tục triển khai thực hiện Đề án phát triển văn hóa đọc trong cộng đồng giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị. Tham mưu UBND ban hành Đề án số 2192/ĐA-UBND ngày 01/10/2024 Đặt tên đường, cầu và điều chỉnh điểm đầu, điểm cuối một số tuyến đường trên địa bàn thành phố Đông Hà, đã được HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 119/NQ-HĐND ngày 06/12/2024.

- Tham mưu UBND thành phố ban hành và triển khai thực hiện Kế hoạch Chuyển đổi số và xây dựng đô thị thông minh thành phố Đông Hà hàng năm; kế hoạch tổ chức Ngày Chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn thành phố Đông Hà hàng năm. Triển khai Kế hoạch thuê dịch vụ CNTT 02 dự án Giải pháp lắng nghe công dân mạng xã hội và Xây dựng hệ thống an toàn bảo mật, an toàn thông tin các năm 2022, 2023, 2024.

6.2. Thuận lợi

Được lãnh đạo thành phố quan tâm, sâu sát chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ trên từng lĩnh vực Phòng được phân công. 100% cán bộ, công chức của Phòng đạt trình độ chuyên môn và đã qua các lớp bồi dưỡng kiến thức quản lý Nhà nước chương trình chuyên viên và chuyên viên chính.

6.3. Hạn chế, khó khăn

Do khối lượng công việc nhiều nên một số lĩnh vực bố trí công chức kiêm nhiệm. Vì vậy, dẫn đến tình trạng làm việc không đúng chuyên môn, không đúng vị trí việc làm, chất lượng công tác tham mưu có lúc chưa đáp ứng yêu cầu đề ra.

VI. THỰC TRẠNG VÀ TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG CỦA PHÒNG TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG THÀNH PHỐ

1. Vị trí, chức năng

Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố là cơ quan chuyên môn thuộc UBND thành phố thực hiện chức năng tham mưu, giúp UBND thành phố quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường gồm: Đất đai; tài nguyên nước; tài nguyên khoáng sản; môi trường; đo đạc và bản đồ; biến đổi khí hậu.

Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố có con dấu và tài khoản riêng; chịu sự chỉ đạo, quản lý và điều hành của UBND thành phố, đồng thời

chịu sự chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ của Sở Tài nguyên và Môi trường.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn

Nhiệm vụ, quyền hạn của Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố thực hiện theo quy định tại Thông tư số 05/2021/TT-BTNMT ngày 29/5/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Tài nguyên và Môi trường thuộc UBND cấp tỉnh, Phòng Tài nguyên và Môi trường thuộc UBND cấp huyện và Quyết định số 1155/QĐ-UBND ngày 03/7/2023 của UBND thành phố Đông Hà Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Đông Hà.

3. Cơ cấu tổ chức bộ máy

3.1. Lãnh đạo Phòng: 03 người, trong đó, có Trưởng phòng và 02 Phó Trưởng phòng.

3.2. Công chức, viên chức chuyên môn: 07 biên chế công chức.

4. Biên chế, số lượng người làm việc

4.1. Biên chế công chức

- Biên chế được giao năm 2025: 10 biên chế.

- Tổng số có mặt đến thời điểm xây dựng Đề án: 10 người.

4.2. Số lượng người làm việc: 0 người.

4.3. Số hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP có mặt: 0 người.

(*Chi tiết theo Phụ lục 1 và Phụ lục 2 kèm theo*)

5. Về cơ sở vật chất, kinh phí hoạt động

5.1. Về cơ sở vật chất

- Trụ sở làm việc: được bố trí 03 phòng làm việc thuộc khối nhà 3 tầng (địa chỉ: Số 01, đường Huyền Trân Công Chúa, Phường 1, thành phố Đông Hà).

- Trang thiết bị: Máy vi tính: 10 bộ; Máy in A3: 01 cái; Máy in A4: 07 cái; Máy Scan HP: 01 cái; Máy chiếu Dell: 01 cái; Máy phô tô Sharp: 01 cái; Máy điều hòa: 05 cái; Bàn ghế các loại: 10 bàn, ghế làm việc cá nhân; 01 bàn họp và 18 ghế phòng họp; Tủ đựng tài liệu: 06 cái; Giá đựng tài liệu: 13 cái. Tài sản vô hình: Phần mềm vận hành hệ thống lưu trữ dữ liệu cấp giấy CNQSD đất trên môi trường mạng, Phần mềm quản lý tiền lương Misa SalaGov, Phần mềm QLNSNN.

5.2. Kinh phí hoạt động (tính đến ngày 28/12/2024)

Tổng số chi ngân sách được giao năm 2024: 9.081.700.000 đồng

a) Kinh phí quản lý hành chính năm 2024: 1.451.700.000 đồng

- Số kinh phí giao để thực hiện chế độ tự chủ: 1.411.700.000 đồng

+ Tiền lương: 1.282.100.000 đồng

+ Định mức chi thường xuyên: 129.600.000 đồng

- Số kinh phí giao không thực hiện chế độ tự chủ: 40.000.000 đồng

+ Kinh phí đặc thù: 40.000.000 đồng

b) Chi Sự nghiệp kinh tế và môi trường: 7.630.000.000 đồng

- Chi cho nhiệm vụ đo đạc, đăng ký đất đai, cấp giấy chứng nhận, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai và đăng ký biến động, chỉnh lý hồ sơ địa chính thường xuyên: 5.910.000.000 đồng

- Chi sự nghiệp môi trường: 1.720.000.000 đồng

6. Đánh giá kết quả hoạt động giai đoạn 2020-2024

6.1. Kết quả đạt được

Trong giai đoạn 2020-2024, tập thể công chức, người lao động của Phòng Tài nguyên và Môi trường luôn nêu cao tinh thần đoàn kết, gương mẫu, tự học tập nghiên cứu nâng cao trình độ chuyên môn và thực tiễn, tu dưỡng phẩm chất đạo đức và lối sống, chấp hành nghiêm chỉnh các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các quy chế, nội quy của cơ quan. Trên cơ sở nghiên cứu, bám sát chỉ đạo Kết luận của Thành ủy, Nghị quyết HĐND thành phố về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và Chương trình công tác trọng tâm của UBND thành phố hàng năm, Phòng Tài nguyên và Môi trường đã tập trung xây dựng chương trình, kế hoạch và triển khai thực hiện hoàn thành các nhiệm vụ được phân công. Cụ thể:

- Tham mưu chỉ đạo thực hiện Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 03/01/2018 của Thủ tướng Chính phủ về chấn chỉnh, tăng cường công tác quản lý đất đai và xây dựng hệ thống thông tin về đất đai; Tham mưu tiếp tục triển khai thực hiện các nội dung Chỉ thị tăng cường quản lý nhà nước về đất đai, Chỉ thị tăng cường quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường, Chỉ thị tăng cường công tác quản lý việc chôn cất mồ mả, xây dựng lăng mộ trên địa bàn thành phố. Hoàn thành lập Quy hoạch sử dụng đất thành phố đến năm 2030, Kế hoạch sử dụng đất hàng năm được UBND tỉnh phê duyệt. Tham mưu ban hành và tổ chức thực hiện các nội dung đề án Quy hoạch, xây dựng, quản lý và sử dụng đất nghĩa trang, nghĩa địa trên địa bàn thành phố đến năm 2030. Rà soát, đo đạc cắm mốc và đề xuất phương án sử dụng quỹ đất chưa sử dụng tại các phường; chỉ đạo lập hồ sơ quản

lý đất nông nghiệp chưa giao và đất công ích theo hướng số hóa; tiếp tục tăng cường kiểm tra, quản lý quỹ đất công ích (5%) tại các phường có đất sản xuất nông nghiệp; tiếp tục tham mưu giao đất di dời mồ mả, giao đất bổ sung cho các hộ gia đình, cá nhân góp phần nâng cao hiệu quả quản lý đất đai và tăng thu ngân sách.

- Tập trung rà soát thủ tục hành chính, nghiên cứu cải tiến quy trình cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo Bộ thủ tục hành chính mới của tỉnh và cơ chế phối hợp giải quyết thủ tục hành chính theo mô hình một cấp. Chỉ đạo thực hiện giải quyết quyết thủ tục hành chính về đất đai và môi trường. Từ năm 2020 đến năm 2024, thực hiện giải quyết quyết thủ tục hành chính về đất đai và môi trường gần 5.000 hồ sơ đảm bảo chất lượng và tiến độ.

- Tham mưu UBND thành phố ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn thành phố đến năm 2030. Chỉ đạo nâng cao chất lượng xây dựng tuyến đường xanh - sạch - đẹp; thực hiện các tiêu chí vệ sinh môi trường các tuyến phố văn minh đô thị; phong trào tự quản vệ sinh môi trường. Tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày môi trường Thế giới năm, Chiến dịch làm cho Thế giới sạch hơn hàng năm đạt kết quả tốt, góp phần nâng cao nhận thức cho cộng đồng dân cư chung tay xây dựng thành phố xanh, sạch, đẹp.

- Chủ trì thẩm định trên 500 hồ sơ thu hồi đất và phương án bồi thường, tích cực tham mưu đề xuất lãnh đạo thành phố tháo gỡ các khó khăn trong công tác giải phóng mặt bằng. Tham mưu UBND thành phố ban hành Quy định phối hợp lập, thẩm định hồ sơ thu hồi đất và phương án bồi, hỗ trợ, tái định cư; Quy định phối hợp thực hiện kiểm đếm bắt buộc, cưỡng chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc và cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi đất thực hiện các dự án đầu tư trên địa bàn thành phố.

- Chỉ đạo thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin, đầu tư trang bị đầy đủ phương tiện máy móc đảm bảo phục vụ nhu cầu công tác; số hóa hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, hoàn thiện phần mềm vận hành hệ thống lưu trữ dữ liệu cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; số hóa Sổ Đăng ký ruộng đất, thống kê, lập hồ sơ quản lý các thửa đất tại các khu cơ sở hạ tầng đô thị mới; xây dựng tài nguyên cơ sở dữ liệu dùng chung, đáp ứng nhu cầu tra cứu thông tin một cách nhanh chóng, thuận tiện cho cán bộ chuyên môn trong quá trình tác nghiệp; sửa đổi, cải tiến quy trình tác nghiệp, phân công rõ trách nhiệm cho từng bộ phận, xây dựng phần mềm theo dõi tiến độ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tiến độ thực hiện công việc của công chức và người lao động trong đơn vị.

6.2. Thuận lợi

- Nhờ sự quan tâm chỉ đạo, tạo điều kiện của lãnh đạo UBND thành phố; bên cạnh đó, Phòng Tài nguyên và Môi trường đã bám sát lĩnh vực nhiệm vụ được giao, thực hiện phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng công chức để chủ động trong tổ chức điều hành thực hiện nhiệm vụ chuyên môn. Trong công tác tham mưu và thực hiện nhiệm vụ công tác, công chức luôn chấp hành tốt các nội quy, quy chế của cơ quan, tham mưu giải quyết công việc đúng thẩm quyền.

- Đội ngũ công chức của Phòng Tài nguyên và Môi trường có trình độ chuyên môn vững vàng, năng động, nhiệt huyết và trách nhiệm cao đối với công việc được giao, tự học tập, bồi dưỡng nâng cao kiến thức chuyên môn nghiệp vụ và rèn luyện tu dưỡng phẩm chất chính trị, đạo đức công vụ.

6.3. Hạn chế, khó khăn

- Công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức về cải cách hành chính lĩnh vực đất đai và môi trường chưa thật sự hiệu quả; việc phối hợp giải quyết thủ tục hành chính về đất đai giữa các cơ quan đơn vị, UBND phường chưa thật sự chặt chẽ, còn để xảy ra tình trạng hồ sơ chậm trễ, trả lại nhiều lần.

- Việc triển khai công tác kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về đất đai, tài nguyên và môi trường trên địa bàn thành phố còn chưa thường xuyên và kịp thời, vẫn còn nhiều trường hợp vi phạm trong lĩnh vực đất đai, tài nguyên và môi trường chưa được phát hiện và xử lý kịp thời.

- Công tác tham mưu chỉ đạo tăng cường quản lý đất đai và bảo vệ môi trường một số nội dung chuyển biến đang còn chậm như: tình trạng lấn chiếm đất công; quản lý, sử dụng đất công ích và đất nông nghiệp chưa giao chưa hiệu quả; vẫn tình trạng đổ rác thải không đúng nơi quy định.

VII. THỰC TRẠNG VÀ TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG CỦA PHÒNG Y TẾ THÀNH PHỐ

1. Vị trí, chức năng

Phòng Y tế thành phố là cơ quan chuyên môn thuộc UBND thành phố, có chức năng tham mưu, giúp UBND thành phố thực hiện quản lý nhà nước về y tế: Y tế dự phòng; khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng; y dược cổ truyền; sức khỏe sinh sản; dân số; trang thiết bị y tế; dược; mỹ phẩm; an toàn thực phẩm; bảo hiểm y tế trên địa bàn.

Phòng Y tế có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và hoạt động của UBND thành phố, đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Sở Y tế.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn

Nhiệm vụ, quyền hạn của Phòng Y tế thành phố thực hiện theo quy định tại Thông tư số 37/2021/TT-BYT ngày 31/12/2021 của Bộ Y tế hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Y tế thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Phòng Y tế thuộc UBND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương và Quyết định số 1153/QĐ-UBND ngày 03/7/2023 của UBND thành phố Đông Hà Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Y tế thành phố Đông Hà.

3. Cơ cấu tổ chức bộ máy

3.1. Lãnh đạo Phòng: 01 Trưởng phòng.

3.2. Công chức, viên chức chuyên môn: 03 biên chế công chức.

4. Biên chế, số lượng người làm việc

4.1. Biên chế công chức

- Biên chế được giao năm 2025: 04 biên chế.

- Tổng số có mặt đến thời điểm xây dựng Đề án: 04 người.

4.2. Số lượng người làm việc: 0 người.

4.3. Số hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP có mặt: 0 người.

(*Chi tiết theo Phụ lục 1 và Phụ lục 2 kèm theo*)

5. Về cơ sở vật chất, kinh phí hoạt động

5.1. Về cơ sở vật chất

- Trụ sở: Được bố trí 02 phòng làm việc trong trụ sở của HĐND và UBND thành phố (địa chỉ: số 145, đường Lý Thường Kiệt, phường Đông Lương, thành phố Đông Hà).

- Trang thiết bị: Cơ bản có đủ trang thiết bị phục vụ công tác, Phòng được bố trí 03 bộ máy tính để bàn, 01 máy tính laptop, 02 máy in, 01 máy Scan. 04 bộ bàn ghế làm việc, 05 tủ đựng tài liệu, 01 bộ bàn ghế họp.

5.2. Kinh phí hoạt động (tính đến ngày 28/12/2024)

Tổng kinh phí dự toán giao năm 2024: 1.104.988.000 đồng

+ Kinh phí tự chủ: 643.952.000 đồng

+ Kinh phí không tự chủ: 461.036.000 đồng

6. Đánh giá kết quả hoạt động giai đoạn 2020-2024

6.1. Kết quả đạt được

Trong giai đoạn 2020-2024, được sự chỉ đạo lãnh đạo của Thành ủy, UBND thành phố, Phòng Y tế đã nỗ lực triển khai các kế hoạch, chương trình và hoạt động y tế quan trọng, góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe cho người dân trên địa bàn và cải thiện tình trạng y tế toàn thành phố. Cụ thể, các kết quả đạt được như sau:

Công tác quản lý nhà nước về y tế đã đạt nhiều kết quả đáng kể. Đã tham mưu lãnh đạo UBND chỉ đạo công tác y tế, phòng chống dịch bệnh, an toàn thực phẩm; thực hiện tốt chức năng quản lý, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan, trong hoạt động phòng chống dịch bệnh, kiểm tra về hành nghề y, dược tư nhân, an toàn vệ sinh thực phẩm.

Công tác phòng chống dịch bệnh và thực hiện các chương trình mục tiêu về y tế được triển khai tích cực đến mạng lưới y tế cơ sở; các chương trình y tế quốc gia được thực hiện hiệu quả như: Tiêm chủng trẻ em, chương trình uống Vitamin A, tiêm chủng bà mẹ mang thai đạt tỷ lệ cao, giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em đạt và vượt chỉ tiêu được giao; công tác y tế trường học ngày càng được triển khai sâu rộng; công tác quản lý sức khoẻ cộng đồng, các bệnh xã hội được chú trọng. Năm 2020 đến năm 2022 là giai đoạn dịch Covid 19 bùng phát, Phòng đã tham mưu UBND thành phố thực hiện quyết liệt các biện pháp phòng chống dịch bệnh COVID-19, bao gồm việc chỉ đạo tổ chức tiêm chủng vaccine cho người dân, đặc biệt là các đối tượng nguy cơ cao, hạn chế tối đa người mắc và người chết do dịch Covid 19.

Công tác khám chữa bệnh: Ngành y tế thành phố cơ bản đã đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khoẻ nhân dân, trên địa bàn. Tham mưu UBND thành phố chỉ đạo Trung tâm Y tế thành phố luôn đảm bảo công tác khám chữa bệnh, cấp cứu kịp thời; chỉ đạo, giám sát thực hiện tốt quy trình chuyên môn kỹ thuật, không để xảy ra sai sót chuyên môn. Trung tâm Y tế, trạm y tế ở các phường đã được xây mới, cải tạo và nâng cấp cơ sở vật chất, trang bị thêm máy móc hiện đại giúp người dân tiếp cận các dịch vụ y tế chất lượng. Các cơ sở y tế công lập trên địa bàn thành phố được đầu tư, nâng cao chất lượng dịch vụ khám chữa bệnh. Các đợt kiểm tra chất lượng tại các cơ sở y tế tư nhân đảm bảo tuân thủ quy trình y tế chuẩn, giảm thiểu sai sót chuyên môn và nâng cao sự hài lòng của người bệnh. 100% đối tượng chính sách, người nghèo, trẻ em <6 tuổi được KCB bảo hiểm y tế. Cùng với hệ thống y tế công lập, y tế tư nhân cũng có những đóng góp tích cực vào việc bảo vệ chăm sóc và nâng cao sức khoẻ toàn dân.

Công tác đảm bảo an toàn thực phẩm: Công tác tham mưu quản lý về an toàn thực phẩm trên địa bàn được thực hiện kịp thời, trong những năm qua, trên địa bàn thành phố không để xảy ra vụ ngộ độc thực phẩm.

6.2. Thuận lợi

Giai đoạn 2020-2024, Phòng Y tế thành phố đã đạt được nhiều thành tựu đáng ghi nhận trong việc cải thiện chất lượng công tác y tế và chăm sóc sức khỏe cộng đồng. Các chương trình phòng chống dịch bệnh, đảm bảo an toàn thực phẩm, nâng cao chất lượng dịch vụ y tế, chăm sóc sức khỏe cộng đồng, cũng như việc ứng dụng công nghệ vào quản lý y tế đã đóng góp tích cực vào việc bảo vệ sức khỏe và nâng cao chất lượng sống của người dân. Những kết quả này không chỉ đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của người dân mà còn góp phần xây dựng một hệ thống y tế phát triển bền vững, hiện đại và hiệu quả.

6.3. Hạn chế, khó khăn

Trong giai đoạn 2020-2024, Phòng Y tế đối mặt với nhiều khó khăn và thách thức liên quan đến cả yếu tố dịch bệnh, nhân lực, tài chính và các chính sách y tế. Một số khó khăn chính bao gồm:

Đại dịch COVID-19 đòi hỏi khối lượng công việc lớn, tính cấp bách trong công tác phòng, chống dịch COVID-19 từ công tác tham mưu chỉ đạo đến các biện pháp phòng chống dịch như truy vết, xét nghiệm, cách ly, trong điều kiện căng thẳng, thiếu thốn về trang thiết bị, sự thiếu hụt nhân lực. Việc đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng cho đội ngũ y tế, đặc biệt là trong tình hình khẩn cấp, đòi hỏi nhiều nguồn lực và thời gian, nhưng thực tế vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu.

Thay đổi trong công tác chăm sóc sức khỏe: Sự phát triển nhanh chóng của công nghệ y tế, bao gồm các dịch vụ y tế từ xa, và các phương pháp chẩn đoán, điều trị mới, đòi hỏi Phòng Y tế phải cập nhật, tham mưu lãnh đạo thành phố chỉ đạo công tác áp dụng những kỹ thuật mới để đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh ngày càng cao.

VIII. THỰC TRẠNG VÀ TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG CỦA PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ

1. Vị trí, chức năng

Phòng Giáo dục và Đào tạo là cơ quan chuyên môn thuộc UBND thành phố, thực hiện chức năng tham mưu, giúp UBND thành phố quản lý nhà nước về giáo dục ở địa phương theo quy định của pháp luật và thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo phân cấp, ủy quyền của UBND thành phố, Chủ tịch UBND thành phố.

Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng theo quy định của pháp luật; chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, vị trí việc làm, biên chế và công tác của UBND thành phố, đồng thời, chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ và các quy định khác của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Trị.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn

Nhiệm vụ, quyền hạn của Phòng Giáo dục và Đào tạo thực hiện theo quy định tại Nghị định số 127/2018/NĐ-CP ngày 21/9/2018 của Chính phủ quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục và Thông tư số 12/2020/TT-BGDĐT ngày 22/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Giáo dục và Đào tạo thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Phòng Giáo dục và Đào tạo thuộc UBND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương và Quyết định số 601/QĐ-UBND ngày 26/3/2021 của UBND thành phố Đông Hà ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Đông Hà.

3. Cơ cấu tổ chức bộ máy

3.1. Lãnh đạo Phòng: 03 người, trong đó, có Trưởng phòng và 02 Phó Trưởng phòng.

3.2. Công chức, viên chức chuyên môn: 06 biên chế công chức.

4. Biên chế, số lượng người làm việc

4.1. Biên chế công chức

- Biên chế được giao năm 2025: 09 biên chế.

- Tổng số có mặt đến thời điểm xây dựng Đề án: 07 người và 01 viên chức biệt phái.

4.2. Số lượng người làm việc: 0 người.

4.3. Số hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP có mặt: 0 người.

(*Chi tiết theo Phụ lục 1 và Phụ lục 2 kèm theo*)

5. Về cơ sở vật chất, kinh phí hoạt động

5.1. Về cơ sở vật chất

- Trụ sở: Được bố trí tại dãy nhà làm việc 03 tầng, gồm 10 phòng làm việc, 01 hội trường, 01 phòng họp, 01 phòng lưu trữ đề thi và 02 phòng kho (địa chỉ: Số 01, đường Huyền Trân Công Chúa, Phường 1, thành phố Đông Hà).

- Trang thiết bị: Bàn hội trường: 23 cái; Bàn phòng họp: 01 cái; Bàn làm việc: 30 cái; Bàn ghế salon: 01 bộ; Bàn để máy vi tính: 14 cái; Bộ hội nghị trực tuyến: 01; Điều hòa: 11 cái; Máy ảnh: 01 cái; Máy in: 02 cái; Máy photo: 03 cái; Máy tính để bàn: 12 cái; Máy tính xách tay: 08 cái; Máy in: 12 cái; Ti vi: 03 cái; Tủ đựng tài liệu: 35 cái; Tủ hồ sơ lưu đề thi: 02 cái; Máy lọc nước: 04 cái; Quạt treo tường: 09 cái; Quạt cây đứng: 04 cái; Phần mềm kế toán MISA: 01 bộ; Phần mềm quản lý tài sản: 01 bộ; Phần mềm quản lý tiền lương: 01 bộ; Phần mềm quản lý ngân sách: 01 bộ; Phần mềm quản lý phổ cập: 01 cái.

5.2. Kinh phí hoạt động (tính đến ngày 28/12/2024)

- Tổng kinh phí được cấp trong năm 2024: 10.253.091.920 đồng

+ Nguồn tự chủ: 1.702.787.920 đồng

+ Nguồn không tự chủ: 8.550.304.000 đồng

6. Đánh giá kết quả hoạt động giai đoạn 2020-2024

6.1. Kết quả đạt được

Trong giai đoạn 2020-2024, Phòng Giáo dục và Đào tạo đã tham mưu UBND thành phố chỉ đạo thực hiện Kết luận số 51-KL/TW ngày 20/5/2019 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa XII) về "Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế", đồng thời thực hiện các Đề án phát triển giáo dục - đào tạo thành phố Đông Hà giai đoạn 2017-2021, định hướng đến năm 2025; Đề án Phát triển giáo dục - đào tạo thành phố Đông Hà giai đoạn 2022-2026, định hướng đến năm 2030, thực hiện Kế hoạch triển khai chương trình giáo dục phổ thông, sách giáo khoa mới đến năm 2025….

- Mạng lưới và quy mô trường học các cấp được mở rộng khắp các địa bàn, đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh, huy động học sinh đến trường đạt tỷ lệ ngày càng tăng. Số trẻ mầm non huy động đạt tỉ lệ 75,6%, riêng trẻ mẫu giáo 5 tuổi huy động đạt tỉ lệ 100%; số học sinh tiểu học huy động đạt tỉ lệ 99,6%; số học sinh trung học cơ sở huy động đạt tỉ lệ 97,9%. Số học sinh THCS bỏ học hàng năm giảm mạnh còn 0,012%.

- Các đơn vị trường học cấp mầm non đã thực hiện tốt việc đổi mới phương pháp dạy học, theo quan điểm "Giáo dục lấy trẻ làm trung tâm" giúp trẻ phát triển toàn diện…Các đơn vị trường học cấp tiểu học và THCS thực hiện theo chương trình GDPT 2018 theo lộ trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo, chú trọng đổi mới phương pháp dạy học nhằm phát huy tính tính cực, chủ động, sáng tạo, tự học, tự rèn luyện và vận dụng kiến thức, kỹ năng của học sinh. Việc dạy học theo chủ đề, dạy học tích hợp, giáo dục Stem, hoạt động trải nghiệm sáng tạo, hoạt động nghiên cứu khoa học kỹ thuật được đẩy mạnh thực hiện.

- Chất lượng giáo dục mũi nhọn thành phố Đông Hà luôn có số lượng, chất lượng giải cao và thường ở vị trí tốp đầu trong toàn tỉnh, là đơn vị duy nhất trong các huyện, thị xã, thành phố có nhiều giải thưởng cấp khu vực và cấp quốc gia. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên ngày càng được củng cố, kiện toàn theo yêu cầu đủ số lượng, đồng bộ về cơ cấu; trình độ đào tạo và chất lượng đội ngũ không ngừng được nâng lên. Cơ sở vật chất trường học được củng cố, tăng cường theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa. Hệ thống các phòng chức năng, các phòng phục vụ học tập, các công trình khác được quan tâm, đầu tư bổ sung.

- Công tác kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia đã được quan tâm mạnh mẽ, triển khai quyết liệt, phù hợp với điều kiện thực tế. Tính đến tháng 12/2024, toàn thành phố có 20/32 trường đạt chuẩn quốc gia đạt tỉ lệ 62,5%. Công tác phổ cập giáo dục - xóa mù chữ của thành phố được duy trì và củng cố vững chắc. Công tác xã hội hóa giáo dục đã có tác dụng thiết thực.

6.2. Thuận lợi

Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố luôn nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát của Thành uỷ, HĐND, UBND thành phố và sự đoàn kết, đồng thuận cao của cán bộ, đảng viên, giáo viên, nhân viên trong toàn ngành. Hầu hết cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt và giáo viên, nhân viên đều đã nhận thức được tầm quan trọng và tính cấp thiết của sự nghiệp đổi mới, phát triển giáo dục và đào tạo của thành phố từ đó quyết tâm thực hiện tốt các nhiệm vụ, giải pháp được đề ra trong kết luận, kế hoạch.

6.3. Hạn chế, khó khăn

Một số lớp mầm non tư thục không đảm bảo đầy đủ các điều kiện nên không thể thành lập trường mầm non tư thục như đã quy hoạch. Quy mô trường, lớp tại một số phường vùng ven thành phố có chiều hướng giảm, dẫn đến nguy cơ mất cân đối trong quy hoạch, tạo ra áp lực trong công tác tuyển sinh ở các trường trung tâm và trở ngại trong việc thực hiện mục tiêu phổ cập giáo dục. Kinh phí đầu tư cho phát triển giáo dục hằng năm đã được quan tâm đầu tư nhưng chưa đáp ứng được nhu cầu đặc biệt là đáp ứng việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới và mục tiêu xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia. Việc thực hiện mục tiêu xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia chưa đạt chỉ tiêu so với kế hoạch. Chất lượng đại trà cấp THCS được giữ vững và phát huy, tuy nhiên chất lượng phân bố không đồng đều trên địa bàn toàn thành phố. Các trường có tỉ lệ học sinh khá, giỏi cao tập trung ở các phường trung tâm thành phố.

Khối lượng công việc lớn nhưng nhân sự ít, đồng thời nhân sự cơ quan Phòng luôn có sự thay đổi vì vậy gây nhiều khó khăn cho việc thực hiện các nhiệm vụ được giao, đặc biệt là 02 lĩnh vực Tài chính và Văn thư của cơ quan Phòng. Hiện nay còn 02 biên chế ở vị trí chuyên môn Tiểu học và Tổ chức cán bộ chưa tiếp nhận, tuyển dụng được.

IX. THỰC TRẠNG VÀ TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG CỦA TRUNG TÂM GIÁM SÁT, ĐIỀU HÀNH THÔNG MINH THÀNH PHỐ (IOC)

1. Vị trí, chức năng

Trung tâm giám sát, điều hành thông minh thành phố (IOC) được UBND thành phố Đông Hà giao cho Văn phòng HĐND và UBND thành phố tiếp nhận

và tổ chức vận hành tại Công văn số 31/UBND-VP ngày 08/01/2021 và thực hiện đầu tư tại Quyết định số 1694/QĐ-UBND ngày 10/8/2022 của UBND thành phố Đông Hà.

2. Về cơ sở vật chất, kinh phí hoạt động

2.1. Về cơ sở vật chất

Trung tâm điều hành đặt tại trụ sở Văn phòng HĐND và UBND thành phố với các trang thiết bị gồm: thiết bị tại trụ sở làm việc, thiết bị máy chủ đặt tại phòng máy chủ của Sở Thông tin và Truyền thông, hệ thống camera giám sát an ninh trật tự và giám sát an toàn giao thông, hệ thống ứng dụng phản ánh hiện trường (IOC Đông Hà), hệ thống cảnh báo ngập lụt thông minh và hệ thống quản lý chiếu sáng thông minh.

2.2. Kinh phí hoạt động (tính đến ngày 28/12/2024)

Được cấp theo nguồn kinh phí năm 2024 được UBND thành phố giao Văn phòng HĐND và UBND thành phố. Chi phí thường xuyên duy trì hoạt động các hệ thống thông tin năm 2024: 1.278.500.000 đồng.

3. Đánh giá kết quả hoạt động giai đoạn 2020-2024

3.1. Kết quả đạt được

Trung tâm được kết nối với hệ thống máy chủ và đã thực hiện kết nối các hệ thống thông tin như sau:

- Kết nối với hơn 126 camera giám sát hoạt động, giám sát an ninh trật tự, giao thông, trên địa bàn thành phố thông qua hệ thống phần mềm quản lý camera tập trung của thành phố tại địa chỉ nội bộ https://cameradongha.quangtri.gov.vn/.

- Hệ thống phản ánh hiện trường: qua cổng thông tin phản ánh hiện trường (phananhdongha.quangtri.gov.vn) và ứng dụng có tên IOC Đông Hà cung cấp trên 02 nền tảng di động (nền tảng android và ios).

- Hệ thống cảnh báo rủi ro, thiên tai với 12 trạm cảnh báo ngập lụt thông minh theo thời gian thực tại địa chỉ https://dongha.vfass.vn/

- Hệ thống quản lý chiếu sáng thông minh với ứng dụng GIS (tại địa chỉ https://htktdongha.quangtri.gov.vn/): đã xây dựng được CSDL về hệ thống chiếu sáng với các tuyến chiếu sáng và đèn tín hiệu giao thông. Có thể xây dựng thêm CSDL về quản lý quy hoạch, CSDL về đất đai, CSDL về hạ tầng cây xanh, cống thoát nước.

- Ngoài ra kết nối với hệ thống phần mềm Theo dõi thực hiện nhiệm vụ tại đại chỉ https://theodoinhiemvudongha.quangtri.gov.vn/ và phần mềm Tiếp dân, theo dõi đơn thư tại địa chỉ https://kntc.dongha.quangtri.gov.vn/.

3.2. Thuận lợi

- Hiện nay một số địa phương đã xây dựng thành công đô thị thông minh trên cở sở đó thành phố Đông Hà có thể lựa chọn được cho mình các dịch vụ phù hợp để triển khai có hiệu quả. Hạ tầng CNTT, mạng LAN, trang thiết bị máy tính của UBND thành phố, các phòng, ban, đơn vị trực thuộc, UBND các phường đã được đầu tư đảm bảo 1 người/1 máy tính.

- Thành phố có hệ thống máy chủ ban đầu đáp ứng cho nhu cầu công việc quản lý và điều hành cơ bản. Cán bộ cơ bản có trình độ CNTT đáp ứng với nhu cầu công việc.

3.3. Hạn chế, khó khăn

- Khối lượng công việc xây dựng đô thị thông minh là rất nhiều, đặc biệt là các nhiệm vụ phát sinh. Tuy nhiên nguồn nhân lực bố trí cho việc xây dựng đô thị thông minh còn thiếu nên chưa đáp ứng trong giai đoạn hiện nay.

- Chưa có bộ tiêu chí để nhận diện cũng như mô hình chuẩn để áp dụng khi xây dựng đô thị thông minh dẫn đến nhận thức vấn đề chưa rõ ràng, nguồn lực phân tán, hiệu quả sản phẩm không thực sự cao.

- Chưa thành lập được Trung tâm Giám sát, điều hành đô thị thông minh.

Phần thứ ba

PHƯƠNG ÁN THÀNH LẬP, TỔ CHỨC LẠI, ĐIỀU CHUYỂN CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ CÁC CƠ QUAN CHUYÊN MÔN THUỘC UBND THÀNH PHỐ

I. MỤC TIÊU, PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG

1. Mục tiêu

Sắp xếp, tinh gọn tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND thành phố tương đồng với sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của Chính phủ, của UBND tỉnh, bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất, liên thông trong quản lý nhà nước đối với ngành, lĩnh vực từ Trung ương đến thành phố.

Đồng thời, thực hiện sắp xếp giảm đầu mối gắn với giảm biên chế, cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức, có số lượng cơ cấu hợp lý, có phẩm chất, năng lực, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của từng cơ quan, tổ chức, đơn vị trong thời kỳ mới.

2. Phạm vi thực hiện

- Phạm vi không gian: Trên địa bàn thành phố Đông Hà.

- Phạm vi thời gian: Phấn đấu hoàn thành trước ngày 20/02/2025 (theo chỉ đạo của Trung ương).

3. Đối tượng quản lý

Công chức, viên chức và người lao động tại các cơ quan chuyên môn thuộc thẩm quyền UBND thành phố quản lý.

II. TÊN GỌI VÀ LOẠI HÌNH HOẠT ĐỘNG

1. Tên gọi:

a) Tiếp tục duy trì các cơ quan: Phòng Tư pháp; Phòng Tài chính - Kế hoạch; Thanh tra; Văn phòng HĐND và UBND thành phố.

b) Sau khi thành lập, tổ chức lại, chuyển/tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ sẽ có các cơ quan sau:

- Tổ chức lại Phòng Nội vụ thành phố Đông Hà trên cơ sở tiếp nhận chức năng tham mưu quản lý nhà nước về lao động, tiền lương trong khu vực kinh doanh và việc làm; người có công; an toàn, vệ sinh lao động; bảo hiểm xã hội; bình đẳng giới từ Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố Đông Hà.

- Thành lập Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Quản lý đô thị và tiếp nhận thêm chức năng, nhiệm vụ tham mưu quản lý nhà nước *về công thương* từ Phòng Kinh tế chuyển sang.

- Thành lập Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Phòng Văn hóa - Thông tin, tiếp nhận thêm chức năng, nhiệm vụ *về khoa học và công nghệ* từ Phòng Kinh tế và chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm giám sát, điều hành thông minh thành phố (IOC) từ Văn phòng HĐND và UBND thành phố chuyển sang.

- Thành lập Phòng Nông nghiệp và Môi trường thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Phòng Tài nguyên và Môi trường, tiếp nhận thêm chức năng, nhiệm vụ về *nông nghiệp và phát triển nông thôn* từ Phòng Kinh tế và chức năng, nhiệm vụ về *giảm nghèo* của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội chuyển sang.

- Tổ chức lại Phòng Y tế tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ *về lĩnh vực bảo trợ xã hội, trẻ em và phòng, chống tệ nạn xã hội* từ Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội hiện nay.

- Tổ chức lại Phòng Giáo dục và Đào tạo tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ *về giáo dục nghề nghiệp* từ Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội hiện nay.

c) Tổng số cơ quan chuyên môn thuộc UBND thành phố sau khi thành lập, tổ chức lại là 10 cơ quan, giảm 02 cơ quan so với trước khi thực hiện *(chưa tính 01 cơ quan đặc thù là Đội Trật tự xây dựng)*.

2. Loại hình hoạt động: Các cơ quan trên là cơ quan chuyên môn thuộc UBND thành phố, được tổ chức và hoạt động theo quy định của pháp luật.

III. VỊ TRÍ, CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN, CƠ CẤU TỔ CHỨC, BIÊN CHẾ

1. Phòng Nội vụ thành phố

1.1. Vị trí, chức năng:

a) Vị trí: Phòng Nội vụ thành phố Đông Hà (trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của Phòng Nội vụ và tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ tham mưu quản lý nhà nước về ***việc làm, lao động, , tiền lương, tiền công, bảo hiểm xã hội (bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm thất nghiệp), an toàn lao động, chính sách người có công bình đẳng giới*** từ Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội hiện nay) là cơ quan chuyên môn thuộc UBND thành phố Đông Hà

Phòng Nội vụ thành phố Đông Hà có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; chấp hành sự lãnh đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và công tác của UBND thành phố, đồng thời chấp hành sự chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Sở chuyên ngành cấp trên.

b) Chức năng:

Tham mưu, giúp UBND thành phố thực hiện chức năng quản lý nhà nước về: Tổ chức bộ máy; vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức và biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước; vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập; việc làm; lao động, tiền lương; tiền công; bảo hiểm xã hội (bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm thất nghiệp); an toàn lao động; chính sách người có cộng; bình đẳng giới; cải cách hành chính; chính quyền địa phương; địa giới hành chính; cán bộ, công chức, viên chức; cán bộ, công chức cấp phường và những người hoạt động không chuyên trách ở phường, ở khu phố trên địa bàn thành phố; hội, tổ chức phi chính phủ; văn thư, lưu trữ nhà nước; tín ngưỡng, tôn giáo; thanh niên; thi đua - khen thưởng;

1.2. Nhiệm vụ, quyền hạn

1.2.1. Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn đã quy định của Phòng Nội vụ trước khi hợp nhất;

1.2.2. Tiếp nhận nhiệm vụ, quyền hạn liên quan về ***việc làm, lao động, tiền lương, tiền công, bảo hiểm xã hội (bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm thất nghiệp), an toàn lao động, chính sách người có công bình đẳng giới*** từ Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội hiện nay, cụ thể:

a) Trình Chủ tịch UBND thành phố dự thảo các văn bản về lĩnh vực lao động, người có công và xã hội thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch UBND thành phố theo phân công.

b) Tổ chức thực hiện các văn bản pháp luật, quy hoạch, kế hoạch sau khi được phê duyệt; thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về lĩnh vực lao động, người có công và xã hội được giao;

c) Giúp UBND thành phố quản lý nhà nước theo quy định của pháp luật đối với tổ chức kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân, các hội và tổ chức phi chính phủ hoạt động trên địa bàn thuộc lĩnh vực lao động, người có công và xã hội;

d) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định đối với các tổ chức dịch vụ việc làm, cơ sở cung cấp dịch vụ hỗ trợ bình đẳng giới, dịch vụ phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới trên địa bàn theo quy định của pháp luật và theo phân công hoặc ủy quyền;

e) Quản lý các công trình ghi công liệt sĩ, mộ liệt sĩ trên địa bàn theo phân cấp;

g) Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về lĩnh vực lao động, người có công và xã hội đối với cán bộ, công chức phường trên địa bàn. Phối hợp với các ngành, đoàn thể xây dựng phong trào toàn dân chăm sóc, giúp đỡ người có công với cách mạng và các đối tượng chính sách xã hội.

h) Tiếp nhận hồ sơ và thực hiện xác định số lao động thuộc diện tham gia bảo hiểm xã hội tạm thời nghỉ việc đối với cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp thuộc UBND thành phố quản lý xin tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất; thực hiện quản lý nhà nước về bảo hiểm xã hội trong phạm vi địa phương theo quy định của pháp luật và theo phân công hoặc ủy quyền của UBND thành phố; rà soát, kiểm tra, đối chiếu danh sách đối tượng tham gia bảo hiểm y tế do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội *(hiện nay)* quản lý.

1.2.3. Nhiệm vụ chung

a) Nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ và xây dựng, quản lý, lưu trữ hệ thống thông tin phục vụ công tác quản lý nhà nước của Phòng Nội vụ.

b) Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về các lĩnh vực quản lý của Phòng cho cán bộ, công chức phường.

c) Quản lý tổ chức bộ máy; vị trí việc làm, biên chế công chức, cơ cấu ngạch công chức và thực hiện chế độ, chính sách đối với công chức của Phòng Nội vụ theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý của địa phương.

d) Quản lý và chịu trách nhiệm về tài chính, tài sản được giao theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý của UBND thành phố.

e) Kiểm tra theo ngành, lĩnh vực được phân công phụ trách đối với tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện các quy định của pháp luật; giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng, lãng phí theo quy định của pháp luật và phân công của UBND thành phố.

g) Tổng hợp, thống kê, sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện đối với lĩnh vực được giao quản lý. Thực hiện việc thông tin, báo cáo UBND, Chủ tịch UBND thành phố, Sở Nội vụ và cơ quan có thẩm quyền về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định của pháp luật.

h) Thực hiện công tác thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định của UBND thành phố và Sở Nội vụ.

i) Thực hiện các nhiệm vụ khác do UBND, Chủ tịch UBND thành phố giao và theo quy định của pháp luật.

1.3. Cơ cấu tổ chức, biên chế, số người làm việc

a) Cơ cấu tổ chức

- Phòng Nội vụ thành phố Đông Hà có Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và các công chức, viên chức thực hiện công tác chuyên môn, nghiệp vụ. Số lượng Phó Trưởng phòng do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Trưởng phòng là Ủy viên Ủy ban nhân dân thành phố do Hội đồng nhân dân thành phố bầu, do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố bổ nhiệm, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố và trước pháp luật về thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao và toàn bộ hoạt động của Phòng Nội vụ; thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy viên Ủy ban nhân dân theo Quy chế làm việc và phân công của Ủy ban nhân dân thành phố.

- Phó Trưởng phòng giúp Trưởng phòng phụ trách và theo dõi một số mặt công tác; chịu trách nhiệm trước Trưởng phòng và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công. Khi Trưởng phòng vắng mặt một Phó Trưởng phòng được Trưởng phòng ủy nhiệm điều hành các hoạt động của Phòng.

- Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, biệt phái, đánh giá, khen thưởng, kỷ luật, miễn nhiệm, cho từ chức và thực hiện chế độ, chính sách khác đối với Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định theo quy định của Đảng, Nhà nước và phân cấp quản lý của UBND tỉnh.

b) Biên chế, số người làm việc

- Biên chế công chức, viên chức của Phòng Nội vụ do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định trong tổng biên chế công chức, viên chức của thành phố đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Việc bố trí công tác đối với công chức, viên chức của Phòng Nội vụ phải căn cứ vào vị trí việc làm, tiêu chuẩn ngạch công chức và phẩm chất, trình độ, năng lực của công chức, viên chức.

- Chuyển giao biên chế theo chức năng, nhiệm vụ phù hợp với tình hình thực tế của phòng chuyên môn sau sáp nhập.

2. Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị thành phố

2.1. Vị trí, chức năng:

a) Vị trí: Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị thành phố Đông Hà (trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của Phòng Quản lý đô thị và tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ tham mưu quản lý nhà nước ***về công thương*** từ Phòng Kinh tế hiện nay) là cơ quan chuyên môn thuộc UBND thành phố Đông Hà;

Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị thành phố Đông Hà có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; chấp hành sự lãnh đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và công tác của UBND thành phố, đồng thời chấp hành sự chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của các Sở chuyên ngành cấp trên.

b) Chức năng:

Tham mưu, giúp UBND thành phố thực hiện chức năng quản lý nhà nước về: Quy hoạch xây dựng; kiến trúc; hoạt động đầu tư xây dựng; phát triển đô thị; hạ tầng kỹ thuật đô thị, khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao (bao gồm: Cấp nước, thoát nước đô thị và khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao, cơ sở sản xuất vật liệu xây dựng; chiếu sáng đô thị, cây xanh đô thị; quản lý nghĩa trang, trừ nghĩa trang liệt sĩ; quản lý xây dựng ngầm đô thị; quản lý sử dụng chung cơ sở hạ tầng kỹ thuật đô thị); nhà ở; công sở; vật liệu xây dựng; giao thông; tiểu thủ công nghiệp; công nghiệp; thương mại; phòng, chống thiên tai. Thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn theo ủy quyền của UBND thành phố Đông Hà và theo quy định của pháp luật.

2.2. Nhiệm vụ, quyền hạn

2.2.1. Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn đã quy định của Phòng Quản lý đô thị trước khi hợp nhất;

2.2.2. Tiếp nhận nhiệm vụ, quyền hạn liên quan về lĩnh vực công thương từ Phòng Kinh tế hiện nay, cụ thể:

a) Trình UBND thành phố: Dự thảo quyết định; kế hoạch phát triển trung

hạn và hàng năm về lĩnh vực công thương; Trình Chủ tịch UBND thành phố dự thảo quyết định và các văn bản khác thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch UBND thành phố theo phân công.

b) Tổ chức, hướng dẫn và thực hiện chính sách khuyến khích các tổ chức kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân đầu tư phát triển công nghiệp, mở rộng sản xuất-kinh doanh; tổ chức các hoạt động dịch vụ tư vấn chuyển giao công nghệ, cung cấp thông tin, xúc tiến thương mại và đào tạo nguồn nhân lực cho các cơ sở sản xuất - kinh doanh thuộc lĩnh vực công thương. Thực hiện các chương trình, kế hoạch xúc tiến thương mại, xây dựng và phát triển thương hiệu trên địa bàn thành phố theo phân công của các cấp có thẩm quyền.

c) Tham mưu giúp UBND thành phố thực hiện quản lý nhà nước đối với cụm công nghiệp trên địa bàn thành phố;

d) Chủ trì, tham mưu UBND thành phố về xây dựng, trình ban hành kế hoạch khuyến công phù hợp với quy định pháp luật và điều kiện của địa phương; tham mưu cấp có thẩm quyền bảo đảm nguồn vốn từ ngân sách đia phương để tổ chức khuyến công trên địa bàn.

e) Tham mưu giúp UBND thành phố trong việc thực hiện quản lý nhà nước về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng theo quy định của pháp luật.

g) Tổ chức thực hiện các văn bản pháp luật, quy hoạch, kế hoạch sau khi được phê duyệt; thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về công thương; theo dõi thi hành pháp luật về công thương.

h) Giúp UBND thành phố thực hiện và chịu trách nhiệm về việc thẩm định, đăng ký, cấp các loại giấy phép thuộc phạm vi trách nhiệm và thẩm quyền của cơ quan chuyên môn theo quy định của pháp luật và theo phân công, phân cấp hoặc ủy quyền của UBND thành phố.

i) Giúp UBND thành phố quản lý nhà nước đối với tổ chức kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân, các hội và tổ chức phí chính phủ hoạt động trên địa bàn trong lĩnh vực công thương theo quy định của pháp luật.

2.2.3. Nhiệm vụ chung

a) Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về các lĩnh vực quản lý của Phòng cho cán bộ, công chức phường.

b) Tổ chức ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ; xây dựng hệ thống thông tin, dữ liệu phục vụ công tác quản lý nhà nước và hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ của Phòng.

c) Theo dõi, tổng hợp, báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao với UBND thành phố Đông Hà, Sở chuyên ngành cấp trên

và các cơ quan có thẩm quyền khác theo quy định của pháp luật.

d) Quản lý tài chính, tài sản; tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, biên chế công chức, cơ cấu ngạch công chức; thực hiện chế độ tiền lương, chính sách, chế độ đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật, đào tạo và bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ đối với công chức thuộc phạm vi quản lý của Phòng theo quy định của pháp luật và theo phân công của UBND thành phố.

e) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công, phân cấp hoặc ủy quyền của UBND thành phố Đông Hà, Chủ tịch UBND thành phố Đông Hà và theo quy định của pháp luật.

2.3. Cơ cấu tổ chức, biên chế, số người làm việc

a) Cơ cấu tổ chức

- Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị thành phố Đông Hà có Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và các công chức, viên chức thực hiện công tác chuyên môn, nghiệp vụ. Số lượng Phó Trưởng phòng do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Trưởng phòng là Ủy viên Ủy ban nhân dân thành phố do Hội đồng nhân dân thành phố bầu, do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố bổ nhiệm, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố và trước pháp luật về thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao và toàn bộ hoạt động của Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị; thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy viên Ủy ban nhân dân theo Quy chế làm việc và phân công của Ủy ban nhân dân thành phố.

- Phó Trưởng phòng giúp Trưởng phòng phụ trách và theo dõi một số mặt công tác; chịu trách nhiệm trước Trưởng phòng và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công. Khi Trưởng phòng vắng mặt một Phó Trưởng phòng được Trưởng phòng ủy nhiệm điều hành các hoạt động của Phòng.

- Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, biệt phái, đánh giá, khen thưởng, kỷ luật, miễn nhiệm, cho từ chức và thực hiện chế độ, chính sách khác đối với Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định theo quy định của Đảng, Nhà nước và phân cấp quản lý của UBND tỉnh.

b) Biên chế, số người làm việc

- Biên chế công chức của Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định trong tổng biên chế công chức, viên chức của thành phố đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Việc bố trí công tác đối với công chức của Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phải căn cứ vào vị trí việc làm, tiêu chuẩn ngạch công chức và phẩm chất, trình độ, năng lực của công chức, viên chức.

- Chuyển giao biên chế theo chức năng, nhiệm vụ phù hợp với tình hình thực tế của phòng chuyên môn sau sáp nhập

3. Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin thành phố

3.1. Vị trí, chức năng:

a) Vị trí: Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin thành phố (trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của Phòng Văn hóa và Thông tin, tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ tham mưu quản lý nhà nước ***về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo*** từ Phòng Kinh tế, đồng thời tiếp nhận Trung tâm giám sát, điều hành thông minh thành phố (IOC) từ Văn phòng HĐND&UBND thành phố hiện nay), là cơ quan chuyên môn thuộc UBND thành phố Đông Hà;

Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin thành phố Đông Hà có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; chấp hành sự lãnh đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và công tác của UBND thành phố, đồng thời chấp hành sự chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của các Sở chuyên ngành cấp trên.

b) Chức năng:

Tham mưu, giúp UBND thành phố thực hiện chức năng quản lý nhà nước về: văn hoá; gia đình; thể dục, thể thao; du lịch; quảng cáo; báo chí; xuất bản, in và phát hành; phát thanh; thông tin điện tử; thông tin cơ sở; thông tin đối ngoại; bưu chính; viễn thông; công nghệ thông tin; khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; chuyển đổi số trên địa bàn thành phố; quản lý, vận hành Trung tâm giám sát, điều hành thông minh thành phố (IOC); thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn theo sự ủy quyền của UBND thành phố và theo quy định của pháp luật.

3.2. Nhiệm vụ, quyền hạn

3.2.1. Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn đã quy định của Phòng Văn hóa và Thông tin trước khi hợp nhất;

3.2.2. Tiếp nhận nhiệm vụ, quyền hạn liên quan lĩnh vực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo từ Phòng Kinh tế hiện nay, cụ thể:

a) Trình UBND, Chủ tịch UBND thành phố: Dự thảo quyết định; chương trình, kế hoạch phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trung hạn và hằng năm; chương trình, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về khoa học và công nghệ trên địa bàn; thành lập Hội đồng tư vấn khoa học và công nghệ

theo quy định và phân cấp hoặc ủy quyền của UBND tỉnh; các văn bản thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch UBND thành phố theo phân công.

b) Tổ chức thực hiện các văn bản pháp luật, kế hoạch về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo sau khi được ban hành, phê duyệt: thông tin, thống kê, tuyên truyền, hướng dẫn, phổ biến, giáo dục, theo dõi thi hành pháp luật trong lĩnh vực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về quản lý khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đối với UBND phường.

c) Quản lý, triển khai thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước; tổ chức nghiên cứu ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ; phát triển phong trào lao động sáng tạo; phổ biến, lựa chọn các kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, các sáng chế, sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất để áp dụng tại địa phương; tổ chức thực hiện các dịch vụ khoa học và công nghệ trên địa bàn.

d) Tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm; kiểm tra đo lường chất lượng sản phẩm và hàng hóa trên địa bàn thành phố.

e) Tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về sở hữu công nghiệp;

g) Tổ chức kiểm tra đối với các tổ chức, cá nhân trong việc chấp hành chính sách, pháp luật về khoa học và công nghệ trên địa bàn theo theo phân công, phân cấp hoặc ủy quyền và quy định của pháp luật; tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, lãng phí theo quy định của pháp luật.

h) Quản lý, khuyến khích, hỗ trợ phát triển hợp tác xã, kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân về khoa học và công nghệ trên địa bàn; quản lý các hội, tổ chức phi chính phủ theo phân công, phân cấp hoặc ủy quyền; hướng dẫn, tạo điều kiện để các hội, tổ chức phi Chính phủ tham gia các hoạt động về khoa học và công nghệ trên địa bàn.

i) Thực hiện các chức năng liên quan đến Trung tâm điều hành đô thị thành phố gồm: Giúp UBND thành phố, các phòng, ban và UBND cấp phường triển khai hoạt động điều hành, điều phối xử lý các công việc thuộc thẩm quyền quản lý; Cung cấp thông tin kịp thời, hỗ trợ cho lãnh đạo chỉ đạo, xử lý các vụ việc nóng, nhạy cảm có tính tức thời; Thực hiện hoạt động giám sát được hỗ trợ bởi công nghệ thông minh để ghi nhận, nhận diện các vấn đề cần quan tâm trong các mặt đời sống kinh tế, chính trị, xã hội ở thành phố Đông Hà. Kết quả giám sát sẽ được chuyển đến cơ quan chuyên môn liên quan để nắm bắt thông tin hoặc cơ quan có thẩm quyền để xử lý kịp thời.

3.2.3. Tiếp nhận nhiệm vụ, quyền hạn của Trung tâm giám sát, điều hành thông minh thành phố (IOC), cụ thể:

a) Giám sát, điều hành chỉ tiêu kinh tế - xã hội

Tổng hợp, hiển thị trên biểu đồ các chỉ tiêu kinh tế, xã hội, tài chính, ngân sách... của thành phố, phục vụ theo dõi, phân tích các chỉ số thống kê. Dữ liệu được tổng hợp từ các nguồn như số liệu của Chi cục Thống kê, các phòng, ban chức năng; dữ liệu của hệ thống thông tin báo cáo, các cơ sở dữ liệu chuyên ngành và dữ liệu báo cáo tổng hợp khác.

b) Giám sát, điều hành lĩnh vực chính quyền điện tử

Theo dõi, thống kê tình hình tiếp nhận, xử lý hồ sơ của tổ chức, công dân tại Bộ phận một cửa các cấp, tình hình triển khai cung cấp dịch vụ công (viết tắt DVC) trực tuyến qua Cổng DVC. Tỷ lệ hồ sơ tiếp nhận, xử lý, đúng hẹn, trễ hẹn của các đơn vị; phản ánh, kiến nghị về giải quyết thủ tục hành chính của tổ chức, công dân.

Theo dõi, thống kê tình hình tiếp nhận và xử lý văn bản, điều hành công việc của từng phòng, ban, ngành, UBND cấp phường trên địa bàn thành phố; tình hình xử lý văn bản của từng cán bộ, công chức, viên chức.

c) Giám sát an ninh trật tự, an toàn giao thông

Dữ liệu Camera an ninh trật tự, an toàngiao thông từ Trung tâm chỉ huy của Công an thành phố sau khi được phân tích, xử lý và truyền các tham số cần thiết về Bộ phận IOC qua mạng truyền dẫn để giúp lãnh đạo Thành phố có bức tranh tổng thể về tình hình an ninh trật tự, an toàn giao thông trên địa bàn thành phố.

d) Giám sát an ninh mạng

Thực hiện rà soát, phân tích, báo cáo và ngăn chặn các mối đe dọa an ninh mạng, đồng thời đưa ra các cảnh báo ứng phó với bất kỳ sự cố nào xảy ra với hệ thống mạng, máy chủ, máy tính, các phần mềm ứng dụng của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

e) Giám sát tương tác xử lý phản ánh hiện trường, phản ánh kiến nghị của người dân

Người dân có thể phản ánh, kiến nghị về những bất cập trong đời sống xã hội trực tiếp với chính quyền qua ứng dụng Đông Hà trực tuyến bằng thiết bị di động hoặc website của Trung tâm IOC, kèm theo hình ảnh, video. Những phản ánh này được trung tâm ghi nhận và chuyển về các cơ quan chức năng xử lý. Quá trình tiếp nhận, xử lý và kết quả được tự động cập nhật để người dân có thể giám sát quá trình cho đến khi có kết quả cuối cùng.

f) Giám sát, điều hành lĩnh vực y tế

Phân tích, tổng hợp số liệu về tình hình thực hiện khám, chữa bệnh tại các bệnh viện, cơ sở y tế; các thông tin về y tế dự phòng trên địa bàn thành phố. Dữ liệu được tổng hợp tự động từ hệ thống phần mềm ở các cơ sở y tế của thành phố.

g) Giám sát, điều hành lĩnh vực giáo dục

Phân tích, tổng hợp số liệu về tình hình dạy và học, chất lượng giáo dục tại các trường học, cơ sở giáo dục. Dữ liệu được tổng hợp tự động từ hệ thống phần mềm của các trường học, cơ sở giáo dục trên địa bàn thành phố.

h) Giám sát và điều hành lĩnh vực du lịch

Phân tích, tổng hợp số liệu về dịch vụ du lịch nhằm phát triển du lịch thông minh, giúp tương tác, kết nối chặt chẽ giữa cơ quan quản lý nhà nước, doanh nghiệp và khách du lịch, nhằm nâng cao chất lượng phục vụ khách, đồng thời, giúp cho việc quản lý nhà nước về du lịch được thuận lợi hơn.

Dữ liệu được tổng hợp tự động từ hệ thống phần mềm của cơ quan quản lý nhà nước, các doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ du lịch và các đơn vị lữ hành.

i) Giám sát chất lượng môi trường, quản lý, sử dụng đất đai

Phân tích, tổng hợp số liệu về lĩnh vực Tài nguyên - Môi trường.

Dữ liệu từ phần mềm chuyên ngành quản lý đất đai được tổng hợp, phân tích giúp lãnh đạo thành phố có cái nhìn tổng quan về tình hình biến động đất đai từng giai đoạn, quý, tháng, năm để từ đó có cơ chế, chính sách phù hợp.

Dữ liệu về môi trường được tích hợp từ các hệ thống quản lý môi trường, hệ thống quan trắc của các cơ quan quản lý trên địa bàn nhằm kịp thời cảnh báo tới người dân và cơ quan chức năng để có giải pháp xử lý phù hợp, giảm nhẹ thiên tai, nâng cao chất lượng sống, sức khỏe cộng đồng.

3.2.4. Nhiệm vụ chung

a) Xây dựng dự thảo văn bản quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin.

b) Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về các lĩnh vực phụ trách cho cán bộ, công chức UBND các phường;

c) Kiểm tra theo ngành, lĩnh vực được phân công phụ trách đối với tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện các quy định của pháp luật; giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí theo quy định của pháp luật và phân công của UBND thành phố.

d) Tổ chức ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ; xây dựng hệ thống thông tin, lưu trữ phục vụ công tác quản lý nhà nước và chuyên môn, nghiệp vụ;

e) Thực hiện công tác thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định.

g) Quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, biên chế công chức, cơ cấu ngạch công chức, thực hiện chế độ tiền lương, chính sách, chế độ đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật, đào tạo và bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ đối với công chức thuộc phạm vi quản lý của Phòng theo quy định của pháp luật và phân công, phân cấp của UBND thành phố.

h) Quản lý và chịu trách nhiệm về tài chính, tài sản của Phòng theo quy định của pháp luật và phân công, phân cấp của UBND thành phố.

i) Thực hiện một số nhiệm vụ khác do UBND thành phố giao hoặc theo quy định của pháp luật.

3.3. Cơ cấu tổ chức, biên chế, số người làm việc

a) Cơ cấu tổ chức

- Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin thành phố Đông Hà có Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và các công chức, viên chức thực hiện công tác chuyên môn, nghiệp vụ. Số lượng Phó Trưởng phòng do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Trưởng phòng là Ủy viên Ủy ban nhân dân thành phố do Hội đồng nhân dân thành phố bầu, do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố bổ nhiệm, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố và trước pháp luật về thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao và toàn bộ hoạt động của Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin; thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy viên Ủy ban nhân dân theo Quy chế làm việc và phân công của Ủy ban nhân dân thành phố.

- Phó Trưởng phòng giúp Trưởng phòng phụ trách và theo dõi một số mặt công tác; chịu trách nhiệm trước Trưởng phòng và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công. Khi Trưởng phòng vắng mặt một Phó Trưởng phòng được Trưởng phòng ủy nhiệm điều hành các hoạt động của Phòng.

- Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, biệt phái, đánh giá, khen thưởng, kỷ luật, miễn nhiệm, cho từ chức và thực hiện chế độ, chính sách khác đối với Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định theo quy định của Đảng, Nhà nước và phân cấp quản lý của UBND tỉnh.

b) Biên chế, số người làm việc

- Biên chế công chức của Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định trong tổng biên chế công chức, viên chức của thành phố đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Việc bố trí công tác đối với công chức của Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin phải căn cứ vào vị trí việc làm, tiêu chuẩn ngạch công chức và phẩm chất, trình độ, năng lực của công chức, viên chức.

- Chuyển giao biên chế theo chức năng, nhiệm vụ phù hợp với tình hình thực tế của phòng chuyên môn sau sáp nhập.

4. Phòng Nông nghiệp và Môi trường thành phố

4.1. Vị trí, chức năng:

a) Vị trí: Phòng Nông nghiệp và Môi trường (trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của Phòng Tài nguyên và Môi trường, tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ tham mưu quản lý nhà nước ***về nông nghiệp và phát triển nông thôn*** từ Phòng Kinh tế và chức năng, nhiệm vụ tham mưu quản lý nhà nước *về giảm nghèo* từ Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội) là cơ quan chuyên môn thuộc UBND thành phố Đông Hà;

Phòng Nông nghiệp và Môi trường thành phố Đông Hà có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; chấp hành sự lãnh đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và công tác của UBND thành phố, đồng thời chấp hành sự chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Sở chuyên ngành cấp trên.

b) Chức năng:

Tham mưu, giúp UBND thành phố thực hiện chức năng quản lý nhà nước về:

- Tài nguyên và môi trường, gồm: đất đai; tài nguyên nước; tài nguyên khoáng sản; môi trường; đo đạc và bản đồ; biến đổi khí hậu.

- Nông nghiệp và phát triển nông thôn, gồm: nông nghiệp; lâm nghiệp; thủy lợi; thủy sản; phòng, chống thiên tai; chất lượng, an toàn thực phẩm nông sản, lâm sản, thủy sản; phát triển nông thôn; phát triển kinh tế hộ; kinh tế trang trại nông thôn; kinh tế hợp tác xã nông, lâm, ngư nghiệp gắn với ngành nghề, làng nghề ở nông thôn.

- Giảm nghèo.

4.2. Nhiệm vụ, quyền hạn

4.2.1. Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn đã quy định của Phòng Tài nguyên và Môi trường trước khi hợp nhất;

4.2.2. Tiếp nhận nhiệm vụ, quyền hạn liên quan lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn từ Phòng Kinh tế và nhiệm vụ giảm nghèo từ Phòng Lao

động - Thương binh và Xã hội hiện nay, cụ thể:

a) Trình UBND thành phố: Dự thảo quyết định, quy hoạch, kế hoạch phát triển dài hạn, trung hạn, hàng năm và các nội dung nhiệm vụ về nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc thẩm quyền của UBND thành phố theo quy định; chương trình, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước được giao theo quy định;

b) Trình Chủ tịch UBND thành phố dự thảo các văn bản về lĩnh vực, chuyên ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND thành phố.

c) Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án, tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, định mức kinh tế - kỹ thuật chuyên ngành sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt; thông tin, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, theo dõi thi hành pháp luật về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý được giao.

d) Tổ chức thực hiện công tác phát triển sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp; sản xuất nông nghiệp hữu cơ, ứng dụng công nghệ cao; chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi; công tác phòng, chống thiên tai, sâu bệnh, dịch bệnh trên địa bàn thành phố.

e) Tham mưu, giúp UBND thành phố tổ chức kiểm tra, thanh tra việc thực hiện pháp luật về đê điều và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về đê điều; hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đê tổ chức lực lượng quản lý đê nhân dân, lực lượng tuần tra canh gác đê; quyết định theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền quyết định việc huy động lực lượng, vật tư, phương tiện để hộ đê, khắc phục hậu quả do lũ, lụt, bão gây ra đối với đê điều theo phân công của UBND thành phố.

g) Phối hợp tổ chức bảo vệ đê điều, các công trình thủy lợi vừa và nhỏ, công trình nuôi trồng thủy sản, công trình cấp, thoát nước nông thôn, công trình phòng, chống thiên tai; quản lý mạng lưới thủy nông trên địa bàn thành phố theo quy định của pháp luật.

h) Đầu mối tổ chức và hướng dẫn thực hiện nội dung liên quan đến phát triển nông thôn; báo cáo UBND thành phố việc xây dựng và phát triển nông thôn trên địa bàn thành phố về các lĩnh vực: phát triển kinh tế trang trại, kinh tế tập thể, hợp tác xã và liên kết trong sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; phát triển ngành nghề, làng nghề nông thôn; bảo hiểm nông nghiệp, hỗ trợ phát triển sản xuất và an sinh nông thôn; khai thác và sử dụng nước sạch nông thôn; chế biến nông sản, lâm sản, thủy sản; hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện công tác định canh, di dân tái định cư trong nông nghiệp, nông thôn.

i) Tổ chức hoạt động thống kê, kê khai phục vụ yêu cầu quản lý theo quy định; thống kê diễn biến đất nông nghiệp, đất lâm nghiệp, mặt nước nuôi trồng thủy sản, diễn biến rừng; thống kê, xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu về thủy lợi; tổ chức thực hiện các biện pháp canh tác phù hợp để khai thác và sử dụng hợp lý tài nguyên đất, nước cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản.

k) Quản lý về chất lượng, vật tư nông nghiệp, an toàn thực phẩm nông sản, lâm sản, thủy sản trên địa bàn thành phố theo quy định của pháp luật.

l) Quản lý các hoạt động dịch vụ phục vụ phát triển nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản; vật tư nông, lâm nghiệp, thức ăn chăn nuôi, thức ăn thủy sản, nuôi trồng thủy sản trên địa bàn thành phố.

m) Quản lý về công tác khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư và các dự án phát triển nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản, thủy lợi, phòng, chống thiên tai và phát triển nông thôn trên địa bàn thành phố theo quy định.

n) Quản lý nhà nước về lĩnh vực giảm nghèo; chế độ, chính sách và pháp luật đối với người thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo; tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững theo thẩm quyền.

4.2.3. Nhiệm vụ chung

a) Giúp UBND thành phố thực hiện và chịu trách nhiệm về việc thẩm định, đăng ký, cấp, thu hồi các loại giấy phép, giấy chứng nhận (về tài nguyên và môi trường; nông nghiệp và phát triển nông thôn) thuộc phạm vi trách nhiệm và thẩm quyền của cơ quan chuyên môn theo quy định của pháp luật và theo phân công, phân cấp hoặc ủy quyền của UBND thành phố.

b) Giúp UBND thành phố quản lý nhà nước đối với tổ chức kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân, các hội và tổ chức phi Chính phủ hoạt động trên địa bàn thuộc các lĩnh vực quản lý của Phòng theo quy định của pháp luật.

c) Theo dõi, kiểm tra các tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về tài nguyên và môi trường, nông nghiệp và phát triển nông thôn; tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng, lãng phí theo quy định của pháp luật và phân công của UBND thành phố.

d) Giúp UBND thành phố Quản lý nhà nước về lĩnh vực giảm nghèo.

đ) Tập huấn, hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về lĩnh vực quản lý cho cán bộ, công chức UBND phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan theo quy định pháp luật.

e) Tổ chức ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ; xây dựng hệ thống thông tin, lưu trữ phục vụ công tác quản lý nhà nước và chuyên môn nghiệp vụ của Phòng; triển khai Chính quyền điện tử, chuyển đổi số hướng tới Chính phủ

số về tài nguyên và môi trường; xây dựng, quản lý, vận hành và cung cấp dữ liệu, thông tin, tư liệu về tài nguyên và môi trường theo quy định của pháp luật và theo phân công của UBND thành phố.

g) Thực hiện công tác thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định của UBND thành phố và Sở chuyên ngành.

h) Quản lý, sử dụng công chức theo vị trí việc làm; đề xuất khen thưởng, kỷ luật, đào tạo và bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ đối với công chức thuộc phạm vi quản lý của Phòng theo quy định của pháp luật; quản lý và tổ chức sử dụng có hiệu quả công sản, tài sản và các phương tiện làm việc, tài chính và ngân sách được giao theo quy định của pháp luật và theo phân công hoặc ủy quyền của cơ quan nhà nước cấp trên.

i) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và theo phân công, phân cấp hoặc ủy quyền của UBND thành phố, Chủ tịch UBND thành phố và cơ quan nhà nước cấp trên.

4.3. Cơ cấu tổ chức, biên chế, số người làm việc

a) Cơ cấu tổ chức

- Phòng Nông nghiệp và Môi trường thành phố Đông Hà có Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và các công chức, viên chức thực hiện công tác chuyên môn, nghiệp vụ. Số lượng Phó Trưởng phòng do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Trưởng phòng là Ủy viên Ủy ban nhân dân thành phố do Hội đồng nhân dân thành phố bầu, do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố bổ nhiệm, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố và trước pháp luật về thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao và toàn bộ hoạt động của Phòng Nông nghiệp và Môi trường; thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy viên Ủy ban nhân dân theo Quy chế làm việc và phân công của Ủy ban nhân dân thành phố.

- Phó Trưởng phòng giúp Trưởng phòng phụ trách và theo dõi một số mặt công tác; chịu trách nhiệm trước Trưởng phòng và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công. Khi Trưởng phòng vắng mặt một Phó Trưởng phòng được Trưởng phòng ủy nhiệm điều hành các hoạt động của Phòng.

- Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, biệt phái, đánh giá, khen thưởng, kỷ luật, miễn nhiệm, cho từ chức và thực hiện chế độ, chính sách khác đối với Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định theo quy định của Đảng, Nhà nước và phân cấp quản lý của UBND tỉnh.

b) Biên chế, số người làm việc

- Biên chế công chức của Phòng Nông nghiệp và Môi trường do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định trong tổng biên chế công chức, viên chức của thành phố đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Việc bố trí công tác đối với công chức của Phòng Nông nghiệp và Môi trường phải căn cứ vào vị trí việc làm, tiêu chuẩn ngạch công chức và phẩm chất, trình độ, năng lực của công chức, viên chức.

- Chuyển giao biên chế theo chức năng, nhiệm vụ phù hợp với tình hình thực tế của phòng chuyên môn sau sáp nhập.

5. Phòng Y tế thành phố

5.1. Vị trí, chức năng:

a) Vị trí: Phòng Y tế (mới) (trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của Phòng Y tế hiện có và tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ tham mưu quản lý nhà nước ***về lĩnh vực bảo trợ xã hội, trẻ em và phòng, chống tệ nạn xã hội*** từ Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội hiện nay) là cơ quan chuyên môn thuộc UBND thành phố Đông Hà;

Phòng Y tế (mới) thành phố Đông Hà có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; chấp hành sự lãnh đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và công tác của UBND thành phố, đồng thời chấp hành sự chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Sở chuyên ngành cấp trên.

b) Chức năng:

Tham mưu, giúp UBND thành phố thực hiện chức năng quản lý nhà nước về y tế: Y tế dự phòng; khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng; y dược cổ truyền; sức khỏe sinh sản; dân số; trang thiết bị y tế; dược; mỹ phẩm; an toàn thực phẩm; bảo hiểm y tế; dân số, bảo trợ xã hội, bảo vệ và chăm sóc trẻ em và phòng, chống tệ nạn xã hội trên địa bàn *(không bao gồm cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy)*.

5.2. Nhiệm vụ, quyền hạn

5.2.1. Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn đã quy định của Phòng Y tế;

5.2.2. Tiếp nhận nhiệm vụ, quyền hạn liên quan ***lĩnh vực bảo trợ xã hội, trẻ em và phòng, chống tệ nạn xã hội*** từ Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội hiện nay, cụ thể:

a) Trình UBND, Chủ tịch UBND thành phố dự thảo các văn bản về lĩnh vực bảo trợ xã hội, trẻ em và phòng, chống tệ nạn xã hội thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch UBND thành phố theo phân công.

b) Giúp UBND thành phố quản lý nhà nước theo quy định của pháp luật đối với tổ chức kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân, các hội và tổ chức phi chính phủ hoạt động trên địa bàn thuộc lĩnh vực phụ trách.

c) Tổ chức thực hiện các văn bản pháp luật, quy hoạch, kế hoạch sau khi được phê duyệt; thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về lĩnh vực được giao; theo dõi thi hành pháp luật.

d) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định đối với các cơ sở trợ giúp xã hội, cơ sở cai nghiện ma túy, cơ sở hỗ trợ nạn nhân, cơ sở trợ giúp trẻ em trên địa bàn theo quy định của pháp luật và theo phân công hoặc ủy quyền.

5.3. Cơ cấu tổ chức, biên chế, số người làm việc

a) Cơ cấu tổ chức

- Phòng Y tế thành phố Đông Hà có Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và các công chức, viên chức thực hiện công tác chuyên môn, nghiệp vụ. Số lượng Phó Trưởng phòng do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Trưởng phòng là Ủy viên Ủy ban nhân dân thành phố do Hội đồng nhân dân thành phố bầu, do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố bổ nhiệm, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố và trước pháp luật về thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao và toàn bộ hoạt động của Phòng Y tế; thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy viên Ủy ban nhân dân theo Quy chế làm việc và phân công của Ủy ban nhân dân thành phố.

- Phó Trưởng phòng giúp Trưởng phòng phụ trách và theo dõi một số mặt công tác; chịu trách nhiệm trước Trưởng phòng và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công. Khi Trưởng phòng vắng mặt một Phó Trưởng phòng được Trưởng phòng ủy nhiệm điều hành các hoạt động của Phòng.

- Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, biệt phái, đánh giá, khen thưởng, kỷ luật, miễn nhiệm, cho từ chức và thực hiện chế độ, chính sách khác đối với Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định theo quy định của Đảng, Nhà nước và phân cấp quản lý của UBND tỉnh.

b) Biên chế, số người làm việc

- Biên chế công chức của Phòng Y tế do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định trong tổng biên chế công chức, viên chức của thành phố đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Việc bố trí công tác đối với công chức của Phòng Y tế phải căn cứ vào vị trí việc làm, tiêu chuẩn ngạch công chức và phẩm chất, trình độ, năng lực của công chức, viên chức.

- Chuyển giao biên chế theo chức năng, nhiệm vụ phù hợp với tình hình thực tế của phòng chuyên môn sau sáp nhập.

6. Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố

6.1. Vị trí, chức năng:

a) Vị trí: Phòng Giáo dục và Đào tạo (mới) (trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của Phòng Giáo dục và Đào tạo hiện có và tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ tham mưu quản lý nhà nước ***về giáo dục nghề nghiệp*** từ Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội hiện nay) là cơ quan chuyên môn thuộc UBND thành phố Đông Hà;

Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Đông Hà có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; chấp hành sự lãnh đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và công tác của UBND thành phố, đồng thời chấp hành sự chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Sở chuyên ngành cấp trên.

b) Chức năng:

Tham mưu, giúp UBND thành phố quản lý nhà nước về giáo dục, ***bao gồm giáo dục nghề nghiệp*** ở địa phương theo quy định của pháp luật và thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo phân cấp, ủy quyền của UBND thành phố, Chủ tịch UBND thành phố.

6.2. Nhiệm vụ, quyền hạn

Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn đã quy định của Phòng Giáo dục và Đào tạo; tiếp nhận thêm nhiệm vụ, quyền hạn liên quan ***giáo dục nghề nghiệp*** từ Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội hiện nay.

6.3. Cơ cấu tổ chức, biên chế, số người làm việc

a) Cơ cấu tổ chức

- Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Đông Hà có Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và các công chức, viên chức thực hiện công tác chuyên môn, nghiệp vụ. Số lượng Phó Trưởng phòng do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Trưởng phòng là Ủy viên Ủy ban nhân dân thành phố do Hội đồng nhân dân thành phố bầu, do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố bổ nhiệm, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố và trước pháp luật về thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao và toàn bộ hoạt động của Phòng Giáo dục và Đào tạo; thực hiện nhiệm vụ, quyền

hạn của Ủy viên Ủy ban nhân dân theo Quy chế làm việc và phân công của Ủy ban nhân dân thành phố.

- Phó Trưởng phòng giúp Trưởng phòng phụ trách và theo dõi một số mặt công tác; chịu trách nhiệm trước Trưởng phòng và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công. Khi Trưởng phòng vắng mặt một Phó Trưởng phòng được Trưởng phòng ủy nhiệm điều hành các hoạt động của Phòng.

- Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, biệt phái, đánh giá, khen thưởng, kỷ luật, miễn nhiệm, cho từ chức và thực hiện chế độ, chính sách khác đối với Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định theo quy định của Đảng, Nhà nước và phân cấp quản lý của UBND tỉnh.

b) Biên chế, số người làm việc

- Biên chế công chức của Phòng Giáo dục và Đào tạo do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định trong tổng biên chế công chức, viên chức của thành phố đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Việc bố trí công tác đối với công chức của Phòng Giáo dục và Đào tạo phải căn cứ vào vị trí việc làm, tiêu chuẩn ngạch công chức và phẩm chất, trình độ, năng lực của công chức, viên chức.

- Chuyển giao biên chế theo chức năng, nhiệm vụ phù hợp với tình hình thực tế của phòng chuyên môn sau sáp nhập.

(Chi tiết theo Phụ lục 1 và Phụ lục kèm theo)

IV. GIẢI TRÌNH VỀ VIỆC ĐÁP ỨNG CÁC TIÊU CHÍ, ĐIỀU KIỆN

Việc tổ chức lại các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố đáp ứng các tiêu chí, điều kiện theo quy định tại khoản 1 và khoản 2, Điều 5 của Nghị định số 158/2018/NĐ-CP, ngày 22/11/2018 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính, cụ thể:

Thực hiện Công văn số 5659/UBND-NC ngày 23/12/2024 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc hướng dẫn sắp xếp các cơ quan, đơn vị thuộc khối chính quyền địa phương của tỉnh; trên cơ sở Công văn số 24/CV-BCĐTKNQ18 ngày 18/12/2024 của Ban Chỉ đạo về tổng kết thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Khóa XII về việc định hướng, gợi ý một số nội dung về sắp xếp, tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh, cấp huyện và các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy. Ủy ban nhân dân thành phố đã bám sát định hướng sắp xếp theo yêu cầu của Ban Chỉ đạo Trung ương, của tỉnh; định hướng sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy và phù hợp với tình hình, đặc điểm của từng địa phương nhằm hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của từng cơ quan

trong thời kỳ mới.

Sau khi xây dựng phương án thành lập, tổ chức lại các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Đông Hà, Ủy ban nhân dân thành phố đã căn cứ đầy đủ các cơ sở pháp lý, nghiên cứu các tiêu chí thành lập đảm bảo theo quy định pháp luật, có phạm vi, đối tượng quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn sau khi sáp nhập rõ ràng, cụ thể và khả năng giải quyết các vấn đề được giao một cách hiệu quả, không chồng chéo với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn khác. Cơ quan chuyên môn được thành lập đáp ứng nhu cầu thực tiễn của địa phương, nhằm giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình quản lý nhà nước, bảo đảm sự phát triển bền vững của xã hội. Loại hình và quy mô tổ chức được hành chính phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của tổ chức và yêu cầu cải cách hành chính nhà nước.

Việc thành lập và tổ chức lại các cơ quan chuyên môn là một công việc cần thiết và phải tuân thủ nghiêm ngặt các tiêu chí và điều kiện pháp lý, điều kiện thực tiễn để đảm bảo hiệu quả hoạt động. Mục tiêu cuối cùng là xây dựng một bộ máy chính quyền tinh gọn, hiệu quả, đáp ứng tốt nhu cầu quản lý và phát triển của xã hội.

V. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP NHÂN SỰ, TÀI CHÍNH, TÀI SẢN, TRANG THIẾT BỊ HOẠT ĐỘNG VÀ NHIỆM VỤ CHUYÊN MÔN

1. Sắp xếp nhân sự

1.1. Đối với cấp trưởng

Lựa chọn nhân sự cấp trưởng theo nguyên tắc:

- Ưu tiên nhân sự đang giữ chức vụ Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố;

- Ưu tiên nhân sự cấp trưởng tại cơ quan thực hiện tiếp nhận một phần chức năng nhiệm vụ của cơ quan khác;

- Ưu tiên nhân sự có quy hoạch cao hơn;

- Ưu tiên nhân sự không nằm trong diện đang xem xét kỷ luật, kiểm điểm hoặc đang trong thời gian kỷ luật.

1.2. Đối với cấp phó

- Cộng cơ học cấp phó của người đứng đầu phụ trách lĩnh vực theo chức năng, nhiệm vụ được tiếp nhận tại các cơ quan chuyên môn sau khi thành lập, tổ chức lại.

- Số lượng cấp phó tại các cơ quan chuyên môn sau khi thành lập, tổ chức lại như sau: bình quân mỗi phòng có 02 Phó Trưởng phòng; căn cứ số lượng phòng chuyên môn được thành lập và tổng số lượng Phó Trưởng phòng, Ủy ban

nhân dân thành phố quyết định cụ thể số lượng Phó Trưởng phòng của từng phòng chuyên môn đảm bảo phù hợp.

- Trường hợp sau khi sắp xếp, tổ chức lại, số lượng cấp phó tại các cơ quan chuyên môn cao hơn quy định, phải thực hiện sắp xếp giảm số lượng trong thời gian 05 năm kể từ ngày cấp có thẩm quyền phê duyệt đề án.

- Trường hợp sau khi sắp xếp, tổ chức lại, số lượng cấp phó tại các cơ quan chuyên môn thấp hơn quy định, căn cứ tình hình thực tiễn và nhu cầu của cơ quan chuyên môn sau khi sắp xếp, có thể nghiên cứu để bổ sung số lượng cấp phó đảm bảo số lượng theo quy định.

1.3. Đối với công chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý

- Thực hiện điều chuyển công chức, viên chức có vị trí việc làm theo chức năng, nhiệm vụ được tiếp nhận tại các cơ quan chuyên môn sau khi thành lập, tổ chức lại.

- Trường hợp công chức thực hiện nhiều nhiệm vụ liên quan đến các cơ quan sau khi sắp xếp, tập thể lãnh đạo UBND thành phố quyết định điều động, bố trí đảm bảo phù hợp.

Sau khi cấp có thẩm quyền phê duyệt Đề án, Ủy ban nhân dân thành phố sẽ xây dựng phương án sắp xếp đội ngũ, tinh gọn bộ máy để giảm tỷ lệ biên chế công chức, viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước, phù hợp với lộ trình thực hiện chính sách quy định tại Nghị định số 178/2024/NĐ-CP và tình hình thực tiễn của địa phương, bảo đảm không làm ảnh hưởng đến kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao của các cơ quan, đơn vị.

2. Tài chính, tài sản, trang thiết bị hoạt động

2.1. Tài chính

- Chuyển toàn bộ dự toán chi ngân sách năm 2025 của Phòng Nội vụ, kinh phí hành chính theo định mức của các công chức tiếp nhận và dự toán ngân sách thuộc lĩnh vực *lao động, tiền lương; việc làm; người có công; an toàn, vệ sinh lao động; bảo hiểm xã hội; bình đẳng giới* (Phòng LĐ-TB&XH) sang Phòng Nội vụ.

- Chuyển toàn bộ dự toán chi ngân sách năm 2025 của Phòng Tài nguyên và Môi trường, kinh phí hành chính theo định mức của các công chức tiếp nhận từ Phòng Kinh tế (lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn), Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội (lĩnh vực giảm nghèo); dự toán ngân sách thuộc lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn (Phòng Kinh tế) và lĩnh vực giảm nghèo (Phòng LĐ-TB&XH) sang Phòng Nông nghiệp và Môi trường;

- Chuyển toàn bộ dự toán chi ngân sách năm 2025 của Phòng Quản lý đô

thị, kinh phí hành chính theo định mức của các công chức tiếp nhận và dự toán ngân sách thuộc lĩnh vực *công thương* (Phòng Kinh tế) sang Phòng Kinh tế, Hạ tầng và đô thị.

- Chuyển toàn bộ dự toán chi ngân sách năm 2025 của Phòng Văn hóa và Thông tin, kinh phí hành chính theo định mức của các công chức tiếp nhận và dự toán ngân sách thuộc lĩnh vực *Khoa học công nghệ* (Phòng Kinh tế) và Trung tâm giám sát, điều hành thông minh thành phố (IOC) sang Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin.

- Chuyển kinh phí hành chính theo định mức của các công chức tiếp nhận và dự toán ngân sách thuộc lĩnh vực *lĩnh vực bảo trợ xã hội, trẻ em và phòng, chống tệ nạn xã hội* từ Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội sang Phòng Y tế.

- Chuyển kinh phí hành chính theo định mức của các công chức tiếp nhận và dự toán ngân sách thuộc lĩnh vực *về giáo dục nghề nghiệp* từ Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội sang Phòng Giáo dục và Đào tạo.

2.2. Trụ sở làm việc, tài sản, trang thiết bị hoạt động

a) Trụ sở làm việc:

- Đối với các Phòng: Nội vụ, Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị, Văn hóa, Khoa học và Thông tin, Y tế: Tiếp tục làm việc tại Trụ sở HĐND-UBND thành phố (Khối nhà 05 tầng phân hiệu Đại học Huế tại tỉnh Quảng Trị, số 145, đường Lý Thường Kiệt, phường Đông Lương, Đông Hà, Quảng Trị)**.**

- Đối với Phòng Nông nghiệp và Môi trường, Phòng Giáo dục và Đào tạo: tiếp tục làm việc tại khối nhà 03 tầng thuộc trụ sở HĐND và UBND thành phố, (tại địa chỉ số 01 đường Huyền Trân Công Chúa, Phường 1, Đông Hà, Quảng Trị)

- Sau khi trụ sở Trung tâm hành chính của thành phố xây dựng hoàn thành, UBND thành phố xây dựng phương án bố trí phòng làm việc của các cơ quan chuyên môn tại trụ sở mới.

b) Tài sản, trang thiết bị hoạt động:

- Chuyển toàn bộ tài sản, trang thiết bị máy móc hiện có của Phòng Nội vụ và tài sản, trang thiết bị máy móc hiện có thuộc lĩnh vực *lao động, tiền lương; việc làm; người có công; an toàn, vệ sinh lao động; bảo hiểm xã hội; bình đẳng giới* (Phòng LĐ-TB&XH) sang Phòng Nội vụ để tiếp tục sử dụng.

- Chuyển toàn bộ tài sản, trang thiết bị máy móc hiện có của Phòng Tài nguyên và Môi trường và tài sản, trang thiết bị máy móc hiện có thuộc lĩnh vực *nông nghiệp và phát triển nông thôn* (Phòng Kinh tế) và lĩnh vực *giảm nghèo* (Phòng LĐ-TB&XH) sang Phòng Nông nghiệp và Môi trường để tiếp tục sử

dụng.

- Chuyển toàn bộ tài sản, trang thiết bị máy móc hiện có của Phòng Quản lý đô thị và tài sản, trang thiết bị máy móc hiện có thuộc lĩnh vực *công thương* (Phòng Kinh tế) sang Phòng Kinh tế, Hạ tầng và đô thị để tiếp tục sử dụng.

- Chuyển toàn bộ tài sản, trang thiết bị máy móc hiện có của Phòng Văn hóa và Thông tin và tài sản, trang thiết bị máy móc hiện có thuộc lĩnh vực *Khoa học công nghệ* (Phòng Kinh tế) và Trung tâm giám sát, điều hành thông minh thành phố (IOC) sang Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin để tiếp tục sử dụng.

- Chuyển tài sản, trang thiết bị máy móc hiện có *lĩnh vực bảo trợ xã hội, trẻ em và phòng, chống tệ nạn xã hội* từ Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội sang Phòng Y tế để tiếp tục sử dụng.

- Chuyển tài sản, trang thiết bị máy móc hiện có thuộc lĩnh vực *về giáo dục nghề nghiệp* từ Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội sang Phòng Giáo dục và Đào tạo để tiếp tục sử dụng.

2.3. Thực hiện nhiệm vụ chuyên môn trong thời gian chuyển tiếp

Trong thời gian tiến hành các quy trình, thủ tục liên quan đến công tác sắp xếp bộ máy tại các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố, các cơ quan vẫn tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn theo chức năng, nhiệm vụ được giao. Đồng thời, chuẩn bị sẵn sàng các điều kiện cần thiết, để khi có quyết định thành lập, chủ động thực hiện ngay nhiệm vụ chuyên môn theo chức năng, nhiệm vụ được giao của cơ quan mới.

VI. ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ SAU KHI SẮP XẾP

- Sau khi sắp xếp, tổ chức lại bộ máy của khối chính quyền địa phương thành phố được tinh gọn, giảm đầu mối: Giảm từ 12 cơ quan chuyên môn xuống còn 10 cơ quan chuyên môn thuộc UBND thành phố, giảm 02 phòng chuyên môn, đạt 16,7% so với trước khi sắp xếp *(chưa tính 01 cơ quan đặc thù là Đội Trật tự xây dựng)*. Đảm bảo theo định hướng, gợi ý một số nội dung về sắp xếp tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện tại Công văn số 24/CV-BCĐTKNQ18 ngày 18/12/2024 của Ban chỉ đạo về Tổng kết thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW của Chính phủ, UBND thành phố có 10 cơ quan chuyên môn gồm: (1) Văn phòng HĐND&UBND, (2) Phòng Tư pháp, (3) Phòng Tài chính - Kế hoạch; (4) Thanh tra, (5) Phòng Nội vụ, (6) Phòng Nông nghiệp và Môi trường, (7) Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin, (8) Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị, (9) Phòng Y tế, (10) Phòng Giáo dục và Đào tạo.

- Tổ chức bộ máy các cơ quan chuyên môn thuộc UBND thành phố sau

khi được sắp xếp, tổ chức lại sẽ quản lý nhà nước đa ngành, đa lĩnh vực, bộ máy được tinh gọn đáp ứng yêu cầu được xác định tại Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII. Việc điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ của một số cơ quan khắc phục chồng chéo, giao thoa về chức năng, nhiệm vụ giữa các cơ quan chuyên môn.

- Sử dụng có hiệu quả tài sản công của nhà nước, tối ưu hóa nguồn lực, giảm chi thường xuyên để có điều kiện tập trung cho đầu tư phát triển.

- Tăng cường sự phối hợp hiệu quả giữa các cơ quan chuyên môn giúp tránh tình trạng làm việc riêng lẻ, không đồng bộ nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động và khả năng đáp ứng nhu cầu của người dân và doanh nghiệp.

Phần thứ tư

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. LỘ TRÌNH VÀ DỰ KIẾN THỜI GIAN THỰC HIỆN

- Hoàn thành đề án thành lập, tổ chức lại các cơ quan chuyên môn thuộc Uỷ ban nhân dân thành phố đảm bảo theo tiến độ đề ra.

- Hoàn thành việc thành lập, tổ chức lại các cơ quan chuyên môn thuộc Uỷ ban nhân dân thành phố, đảm bảo đồng bộ với việc hoàn thành sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của Chính phủ, của tỉnh (dự kiến hoàn thành trước 20/02/2025).

- Sau khi có quyết định thành lập, tổ chức lại các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố: Hoàn thành tổ chức bộ máy, biên chế, các điều kiện kinh phí và đi vào hoạt động chính thức.

II. TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ LIÊN QUAN

1. Phòng Nội vụ

- Chủ trì phối hợp với các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố xây dựng Đề án tổng thể chung về thành lập, tổ chức lại các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố.

- Tham mưu Uỷ ban nhân dân thành phố, trình Ban Thường vụ Thành ủy cho chủ trương về thành lập, tổ chức lại bộ máy các cơ quan chuyên môn thuộc Uỷ ban nhân dân thành phố.

- Tham mưu Uỷ ban nhân dân thành phố trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định tổ chức lại cơ quan chuyên môn thuộc Uỷ ban nhân dân thành phố sau khi có Nghị định của Chính phủ.

- Tham mưu Uỷ ban nhân dân thành phố điều chỉnh biên chế; thực hiện điều chuyển, tiếp nhận nhân sự sau khi có quyết định thành lập, tổ chức lại của cơ quan có thẩm quyền.

- Thẩm định, tham mưu Uỷ ban nhân dân thành phố xây dựng dự thảo Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn trình cấp có thẩm quyền ban hành sau khi có hướng dẫn thống nhất của Chính phủ.

- Thẩm định, tham mưu Uỷ ban nhân dân thành phố trình Uỷ ban nhân dân tỉnh phê duyệt vị trí việc làm của các cơ quan chuyên môn thuộc Uỷ ban nhân dân thành phố sau khi có quyết định tổ chức lại của cơ quan có thẩm quyền.

2. Phòng Tài chính - Kế hoạch

- Tham mưu Uỷ ban nhân dân thành phố điều chỉnh, phân bổ kinh phí của các cơ quan chuyên môn sau khi thành lập, tổ chức lại; Hướng dẫn các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố quản lý, sử dụng kinh phí; quản lý và sử dụng tài sản, kiểm kê tài sản, thanh quyết toán tài chính để tiến hành bàn giao theo đúng quy định; phương án xử lý tài chính, tài sản, cơ sở vật chất, trang thiết bị, trụ sở làm việc trong quá trình sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan chuyên môn đảm bảo quy định.

- Tham mưu kinh phí chi trả đối với cán bộ, viên chức, người lao động dôi dư sau khi thành lập, tổ chức lại các cơ quan chuyên môn (nếu có).

3. Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND thành phố

- Phối hợp Phòng Nội vụ xây dựng đề án thành lập, tổ chức lại các cơ quan chuyên môn thuộc UBND thành phố, đồng thời nghiên cứu để đề xuất phương án điều chuyển nhân sự đến các cơ quan chuyên môn sau khi thành lập, tổ chức lại.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng dự thảo quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt; đề án vị trí việc làm báo cáo UBND thành phố trình UBND tỉnh phê duyệt sau khi có quyết định tổ chức lại của cơ quan có thẩm quyền.

- Hoàn thiện bộ máy tổ chức, phân công nhiệm vụ cho công chức, viên chức sau khi các cơ quan chuyên môn được thành lập, tổ chức lại.

- Phối hợp xử lý tài chính, tài sản, cơ sở vật chất, trụ sở trong quá trình sắp xếp tổ chức bộ máy đảm bảo quy định.

- Thực hiện nộp con dấu cũ và khắc con dấu mới đảm bảo quy định của cơ quan công an.

- Thực hiện thống kê, kiểm kê tài liệu, tài sản, tài chính, chuẩn bị hồ sơ, tài liệu để bàn giao, tiếp nhận giữa cơ quan cũ và cơ quan mới sau khi có quyết định thành lập, tổ chức lại của cơ quan có thẩm quyền.

Phần thứ năm

ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Việc thực hiện thành lập, tổ chức lại các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố là phù hợp với tình hình thực tế hiện nay nhằm giảm bộ máy hành chính; tinh giản biên chế; nâng cao hiệu quả hoạt động; sử dụng hiệu quả nguồn lực và đầu tư cơ sở vật chất; tập trung nhiệm vụ về một đầu mối, khắc phục được sự chồng chéo trong thực hiện chức năng quản lý nhà nước trên địa bàn thành phố.

Để các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố hoạt động đạt hiệu quả sau khi thành lập, Uỷ ban nhân dân thành phố kiến nghị những nội dung sau:

1. Đối với Trung ương

Kịp thời ban hành Nghị định quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện và Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức đối với các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện.

2. Đối với tỉnh

- Đề nghị cơ quan chuyên môn cấp tỉnh: Kịp thời ban hành hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức đối với các cơ quan chuyên môn cấp huyện sau khi có quy định của Chính phủ.

- Đề nghị Sở Nội vụ: ban hành văn bản triển khai, hướng dẫn liên quan đến thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ.

3. Đối với Ban Thường vụ Thành ủy

- Đối với cấp trưởng của các đơn vị thuộc diện sắp xếp nhưng không thể bố trí được, kính đề nghị Ban Thường vụ Thành ủy xem xét, bố trí trong hệ thống chính trị thành phố đảm bảo phù hợp với trình độ chuyên môn, năng lực và sở trường công tác.

- Quan tâm, chỉ đạo điều chỉnh mô hình tổ chức cơ sở đảng, các tổ chức chính trị - xã hội đảm bảo phù hợp với các cơ quan chuyên môn sau khi thành lập, tổ chức lại.

- Quan tâm xây dựng chính sách đặc thù của thành phố để hỗ trợ cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức nghỉ việc sau khi thành lập, tổ chức lại.

Trên đây là Đề án thành lập, tổ chức lại các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Đông Hà, Ủy ban nhân dân thành phố kính trình Hội đồng nhân dân thành phố xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:
- Ban Thường vụ Thành ủy;
- Thường trực HĐND thành phố;
- CT, các PCT UBND thành phố;
- Đại biểu HĐND thành phố;
- Lưu: VT, PNV.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Hồ Sỹ Trung